

Hành trình *xanh* về Cần Giờ, Củ Chi mùa giãn cách

Đi du lịch trong và sau những ngày Sài Gòn vừa nổi lỏng giãn cách xã hội, cảm giác thật đặc biệt. Bởi nó mang lại một thông điệp “cây đời vẫn mãi xanh tươi”, dù đại dịch Covid-19 có tàn phá khủng khiếp như thế nào đến mọi mặt đời sống của thành phố thân yêu này.

Bài: VĂN THƯỜNG
Ảnh: LONG VÂN THƯƠNG



Cần Giờ và Củ Chi vốn là hai tuyến điểm du lịch sinh thái, lịch sử hấp dẫn và là hai vùng xanh hiếm hoi của TP.HCM thời đại dịch. Vì thế, những người tổ chức đã chọn đây là hai điểm đến tiêu biểu trong các chương trình tour tri ân lực lượng tuyến đầu chống dịch tại thành phố những ngày cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2021.

Tất cả du khách tham gia chương trình này đều là những y, bác sĩ, đội ngũ quân y từ các tỉnh, thành miền Bắc, miền Trung vào tăng cường hỗ trợ TP.HCM chống dịch. Trong suốt thời gian qua, họ bận rộn, vất vả cả ngày lẫn đêm với công tác truy vết, xét nghiệm,



điều trị và chăm sóc những bệnh nhân Covid-19 trong môi trường có nguy cơ cao tại các bệnh viện điều trị, bệnh viện dã chiến, khu phong tỏa, cách ly cũng như công tác hỗ trợ an sinh cho người dân thành phố. Liên tục trong nhiều ngày, nhiều người trong số họ còn không được hít thở khí trời tự nhiên, vốn là nhu cầu thiết yếu của con người.

Bởi thế, từ lúc bước lên chiếc xe du lịch đến khi đặt chân xuống khu du lịch sinh thái Cần Giò hay khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, tất cả họ đều vỡ òa cảm xúc. Cụ ly chuyến hành trình chỉ tầm 60-70 km thôi, trước kia rất đổi bình thường mà giờ đây bỗng chốc trở nên vô cùng đặc biệt.

Trong hành trình tour Cần Giò, đoàn y, bác sĩ nơi tuyến đầu chống dịch vô cùng

hứng khởi khi được dịp khám phá khu rừng ngập mặn lớn nhất và cũng là lá phổi xanh của TP.HCM, đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển của thế giới vào năm 2000. Những “thiên thần áo trắng” từ miền Bắc vào có người lần đầu tiên trải nghiệm đi canô chiêm ngưỡng cảnh quan sông nước kỳ thú của vùng đất phương Nam, với hệ động thực vật đặc trưng trong lõi rừng ngập mặn xanh mát.

Ấn tượng nhất có lẽ là những giờ phút tham quan Lâm viên đảo khỉ Cần Giò khi những vị khách phương xa trở thành tâm điểm chú ý của những chú khỉ tinh nghịch được bảo tồn trong môi trường sống tự nhiên của khu rừng được ngập mặn, với quần thể lên đến cả ngàn con. Thỉnh thoảng đâu đó



Chụp ảnh lưu niệm tại khu di tích Đền Bến Dược, Củ Chi

lại bật lên tiếng hét thất thanh khi ai đó được chào đón bởi sự hiếu khách quá mức của những chú khỉ hiếu động “lĩnh” đồ của khách. Người thì mất nón, người thì cái quạt giấy, chiếc khăn choàng. Muốn “chước” lại đồ vừa bị mất, họ phải cho khỉ ăn trái cây.

Cảm giác mạnh không kém là lúc đến Khu du lịch sinh thái Vàm Sát, đoàn đi canô lướt trên những con lạch nhỏ uốn lượn trong rừng đước, tham quan khu bảo tồn cá sấu hoa cà. Mọi người lần lượt lên chiếc “du thuyền câu sấu”, thả mỗi câu là cá rô, mỗi lần chú sấu nhảy lên đập mỗi nghe tiếng bùm bùm vang lên rất vui tai! Và cả một không gian thoáng đãng mở ra ngút tầm mắt khi du khách chinh phục tháp Tang Bồng, chiêm ngưỡng toàn cảnh rừng ngập mặn Cần Giờ xanh mát trên độ cao 26 m.

Chặng giữa hành trình Cần Giờ là những giây phút lắng lòng trầm tĩnh khi du khách đặt chân vào di tích Khu Căn cứ Cách mạng Rừng Sác, tìm hiểu về cuộc sống gian khổ, các trận đánh và chiến tích của những chiến sĩ đặc công trong thời kỳ chiến tranh. Mọi người thích thú nếm thử món cơm nắm gỏi lá kim, món ăn dân dã trường kỳ, quen thuộc của những du kích quân Rừng Sác thời kháng chiến, giúp họ tồn tại đến tận ngày chiến thắng.

Cùng với các điểm tham quan du lịch sinh thái xanh, chiến khu Rừng Sác tại Cần Giờ, đối với tour Củ Chi, khách tham gia dâng hương tại Đền thờ Bến Dược, khu truyền thống cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định... Đó là điểm nhấn hấp dẫn trong



Lễ dâng hương tại Đền Bến Dược, Củ Chi

chương trình tour, có ý nghĩa như một hành trình “về nguồn”. Củ Chi nổi tiếng với hệ thống địa đạo chạy ngầm dưới lòng đất, có tổng chiều dài lên đến 250 km, đã được công nhận Di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2016.

Với nhiều y, bác sĩ, chiến sĩ quân y, đây là lần đầu tiên họ đặt chân đến vùng “đất thép thành đồng” Củ Chi, nơi từng hứng chịu bao đau thương, mất mát trong cuộc kháng chiến trường kỳ, mà họ chỉ mới cảm nhận qua sách vở. Bác sĩ Thân Thế Dũng đến từ Học viện Quân y Hà Nội tâm sự: “Thật khâm phục ý chí kiên cường của quân và dân Củ Chi khi phải sống dưới lòng đất giữa cảnh khói lửa bom đạn vây ép suốt một thời gian dài. Hôm nay, đội ngũ quân y chúng tôi cũng đang ở trong một cuộc chiến đấu, cùng TP.HCM chống dịch, nhưng so với thế hệ cha anh trong cuộc chiến trước đây, những hi sinh của chúng tôi hôm nay nếu có cũng chỉ là một phần khiêm tốn”.

Đối với bác sĩ Dũng, đây là một tour du lịch đặc biệt, nhưng cũng có chút tiếc nuối khi chưa được khám phá sâu vào lòng địa đạo, mà chỉ dừng lại tham quan ở miệng của hầm do yêu cầu bắt buộc vào thời điểm dịch bệnh.

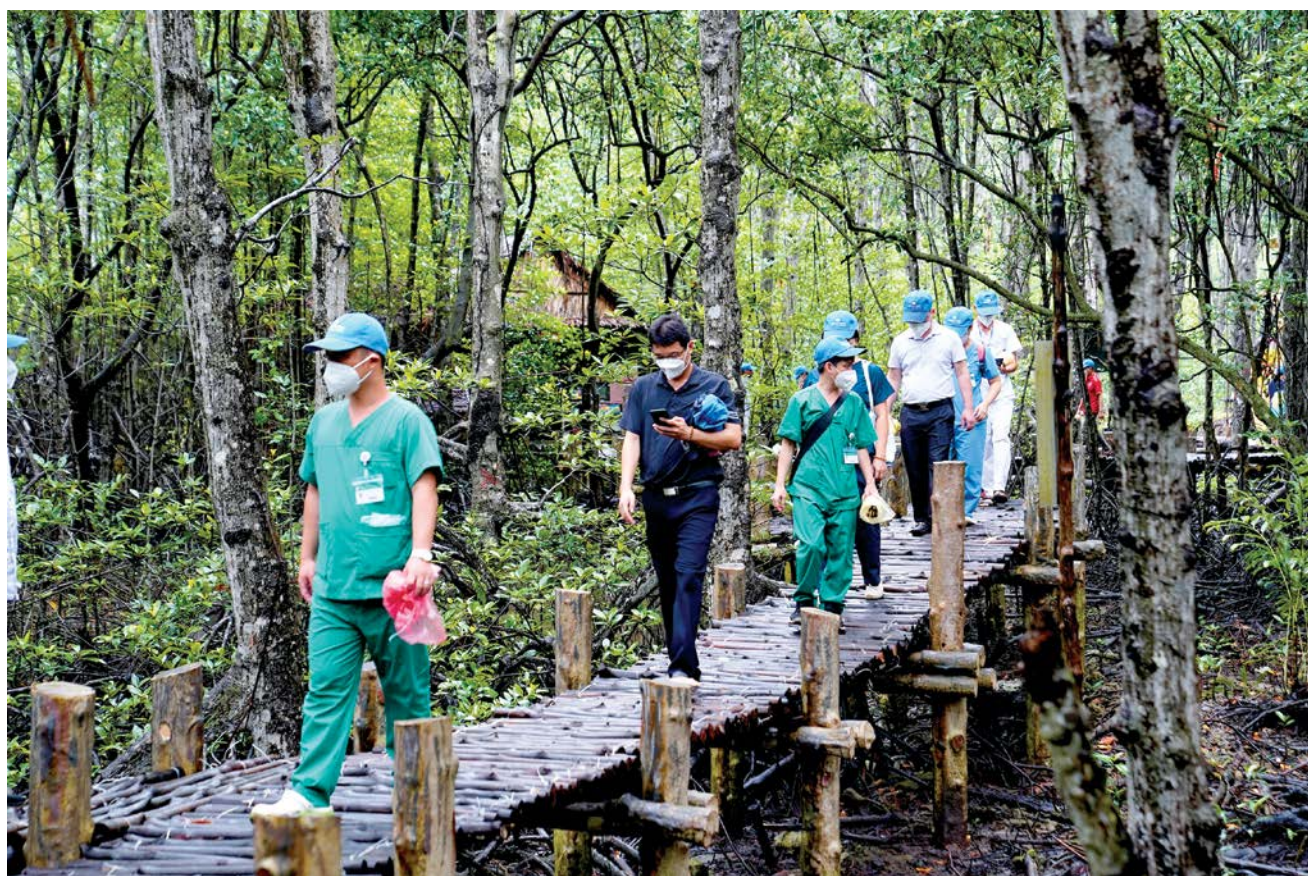
Chương trình tour còn mang thêm một ý nghĩa đặc biệt khác khi đây là dịp để đại diện lãnh đạo TP.HCM gửi gắm tấm lòng, lời tri ân của chính quyền và người dân thành phố đến lực lượng tham gia hỗ trợ phòng, chống dịch tại TP.HCM trong suốt thời gian qua. Nghĩa cử đó đã làm ấm lòng



Khách tham quan trước đài tưởng niệm các chiến sĩ đặc khu Rừng Sác, Củ Chi

những “thiên thần áo trắng”, những người đã chọn tinh thần dấn thân, chấp nhận xa gia đình để chung tay cùng TP.HCM đẩy lùi dịch bệnh, với hi vọng sớm đưa thành phố trở lại trạng thái bình thường mới.

Sau chuyến trải nghiệm tour Củ Chi, bác sĩ Đào Thị Hương - trưởng đoàn Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên - đã tâm sự: “Không chỉ riêng bản thân tôi, tập thể y, bác sĩ tham gia tour lần này đều rất xúc động trước tình cảm nồng hậu của chính quyền và người dân TP.HCM đã dành cho chúng tôi. Sau chuyến đi này, chúng tôi tiếp tục trở lại công việc điều trị và chữa bệnh cho





Đi canô tham quan khu dự trữ sinh quyển thế giới Cần Giờ

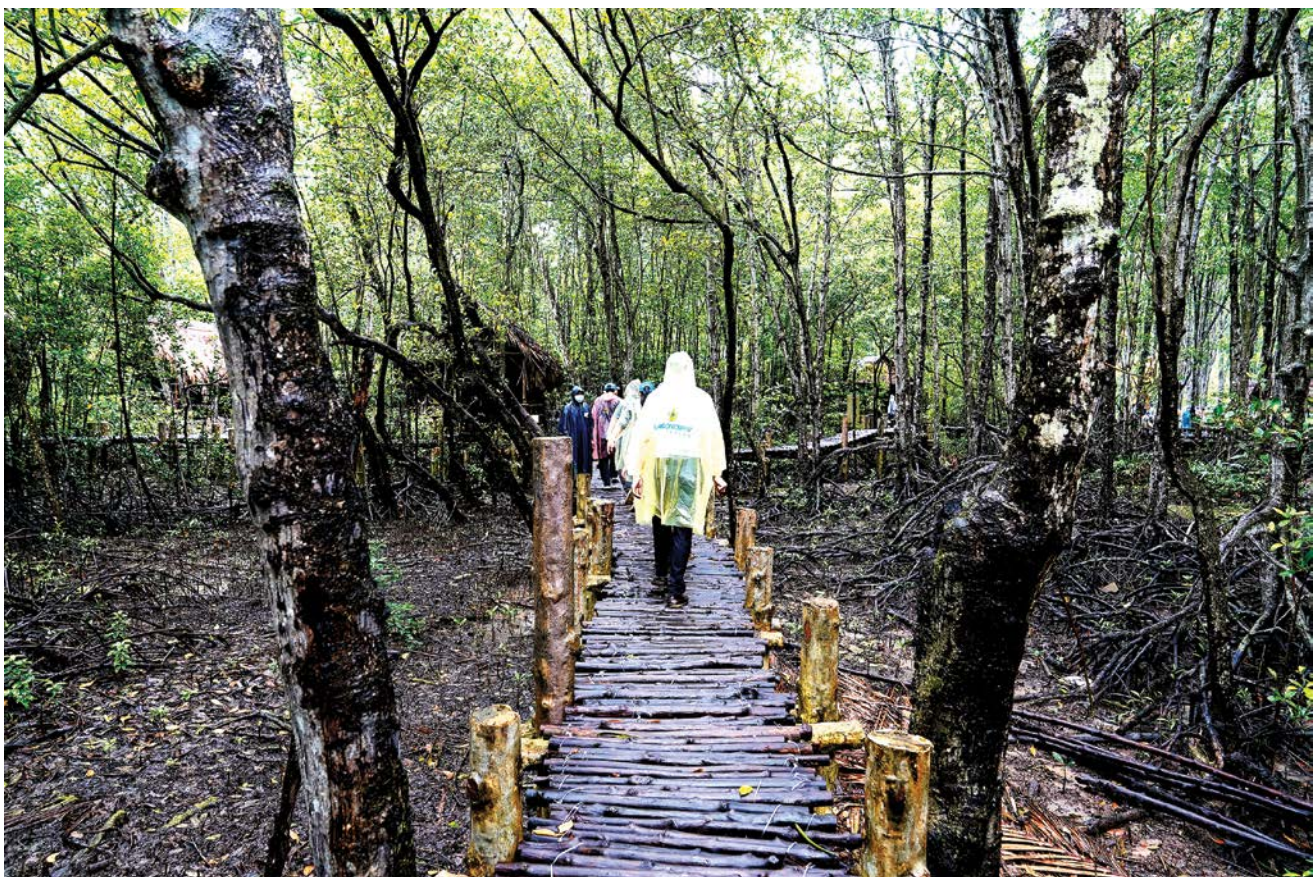
các bệnh nhân Covid-19 như những ngày qua, nhưng với một tâm thế, nguồn năng lượng và cảm xúc tươi mới”. Chị Hương còn chia sẻ thêm rằng, mình và các đồng nghiệp tham gia chương trình tour này đều nâng niu từng giây phút của hiện tại để thư giãn, giảm căng thẳng sau nhiều ngày phải căng mình điều trị, chăm sóc cho rất nhiều bệnh nhân Covid -19 tại TP.HCM.

Cũng từ các chương trình tour tri ân về với Cần Giờ và Củ Chi, một khái niệm mới đã được hình thành, với tên gọi “Du lịch xanh, hành trình xanh”. Để sau những ngày giãn cách xã hội, một chuỗi ý thức mới cùng với những thói quen và hành vi mới khi đi du lịch sẽ được xác lập. Đó là du lịch an toàn theo công thức 5K đi kèm điều kiện “thể xanh du lịch” dành cho những người đã tiêm chủng ngừa Covid-19 và hướng đến những “trải nghiệm xanh” tái tạo tinh thần. 🌿

Saigontourist Group là đơn vị tư vấn, tài trợ và trực tiếp tổ chức hơn 10 tour Cần Giờ, Củ Chi, Tây Ninh nhằm tri ân lực lượng y tế nơi tuyến đầu chống dịch tại TP.HCM, với quy mô phục vụ hơn 1.300 lượt khách, thời gian diễn ra từ ngày 19/9 - 21/10/2021. Đơn vị sẽ tiếp tục đẩy mạnh khai thác các tuyến điểm “du lịch xanh” khác dành cho du khách, với điều kiện tuân thủ các biện pháp an toàn phòng, chống dịch Covid-19.



Những chú khỉ tình nghịch ở đảo khỉ Cần Giờ





Green Journey

to Can Gio, Cu Chi During Social Distancing

Text: VAN THUONG

Photos: LONG VAN THUONG



It feels so special to travel during and after the days that Saigon has relaxed social distance guidelines because it conveys the message “the tree of life is still green,” no matter how devastating the Covid-19 pandemic has impacted every aspect of life in this beloved city.

Can Gio and Cu Chi are two eco-tourism destinations that have fascinating histories and are two rare Green Areas of Ho Chi Minh City during the pandemic. Therefore, the organizers have chosen these two places as typical destinations for the tour programs to show gratitude to the frontline forces against the epidemic in the city during the last days of September and the beginning of October 2021.

The visitors participating in this program are health workers, doctors, military medical staff from the northern and central provinces and cities that have helped strengthen support for Ho Chi Minh City against the epidemic. They have been busy, working day and night tracing, testing, treating and caring for Covid-19 patients in high-risk environments at treatment hospitals, field hospitals, blockades and isolation areas as well as supporting the welfare of city's denizens. For days on end, many of them could not even breathe natural air, which is an essential human need.

For that reason, from the moment they got on the tour bus to when they set foot on the Can Gio eco-tourism area or the historic Cu Chi Tunnels, they were all bursting with emotion. The distance of the journey



Guests offer incense in front of the war memorial dedicated to the commando soldiers of Rung Sac, Can Gio

is only about 60-70 km, which was once very ordinary but has suddenly become extremely exceptional.

During the Can Gio tour, the medical team and doctors in the frontline against the epidemic were extremely excited at the opportunity to explore the largest mangrove forest and also the green lung of Ho Chi Minh City, which was recognized by UNESCO as a world biosphere reserve in 2000. Among the “angels in white coats” from the North, some had the chance to experience canoeing for the first time to admire the amazing river landscape of the southern lands, with specific flora and fauna of the lush mangrove.

The most impressive activity was probably the hours of wandering Monkey Island Eco Forest Park when visitors from



Look for thrills with a crocodile fishing cruise in Can Gio



afar attracted the attention of mischievous monkeys preserved in the natural habitat of the mangrove forest, with populations of several thousands of animals. From time to time, there was a loud scream when someone was greeted by the excessive hospitality of the hyperactive monkeys “sneaking” belongings from guests. Some people lost their hats, others saw their paper fans and scarves taken away. To “redeem” their lost items, they must feed the monkeys with fruit.

Another strong feeling in a similar vein was when the tourists group arrived in Vam Sat Eco-Tourism Area by canoeing on small creeks that wind through the mangrove forest to visit the mauve crocodile reserve. Everyone took turns getting on the “crocodile fishing yacht,” dropping in bait made from climbing perch, as the crocodiles jumped up to grab the bait, making boom sounds very joyfully! And a wide space opens as far as the eye can see when visitors conquer the Tang Bong Tower



The mischievous monkeys in Can Gio, Monkey Island



Learn how to dig tunnels in the Cu Chi Tunnels

to admire the panoramic view of the green and fresh Can Gio mangrove forest at an altitude of 26 m.

The middle of the Can Gio journey is a quiet moment when visitors set foot in the relic of Rung Sac Revolutionary Base Area and learn about the arduous life, battles, and feats of the commando soldiers during the war. Everyone enjoyed tasting rice balls with kim leaf salad, a familiar and long-lasting rustic dish of the Rung Sac guerrillas during the resistance war, which helped them survive until the day of victory.

Along with green eco-tourism attractions, Rung Sac base in Can Gio, for the Cu Chi tour, guests can participate in offering incense at Ben Duoc Temple, the traditional revolutionary area of Saigon - Cho Lon - Gia Dinh ... It is an attractive highlight in the tour program, which is meant as a journey "to the source." Cu Chi is famous for its underground tunnel system, with a total length of up to 250 km, which was recognized as a special national relic in 2016.

For many health workers, doctors, and medical soldiers, this is the first time they have set foot in Cu Chi, the land of indomitable resilience, where local people from the previous generation have suffered so much pain and loss during the long-term resistance war, that visitors could only experience through books. Doctor Than The Dung from Hanoi Military Medical Academy confided: "I admire the resilience of the soldiers and people of Cu Chi as they had to live underground in the midst

of smoke and fire and bombardment for a long time. Today, our military medical team is also in a combat, together with Ho Chi Minh City to fight against the epidemic but compared to our previous generations in the last war, our sacrifices today, if any, are only a very humble contribution."

For Dr. Dung, this is such a special tour, but he felt a bit of regret that he was not able to explore deep into the tunnels. He could only stop at the mouth of the tunnel due to the disease's mandatory requirements.

The tour program also bears another significant meaning as an opportunity for the representative of Ho Chi Minh City to send the heartfelt gratitude of the city government and people to the forces participating in the prevention and control of the epidemic in Ho Chi Minh City during these times. That beautiful gesture has warmed the hearts of the "angels in white coats," who have chosen the spirit of commitment, accepting to be away from their families to join hands with Ho Chi Minh City to repel the epidemic, in the hope of bringing the city back to the state of new normal soon.





Visiting and offering incense at the traditional revolutionary area of Saigon - Cho Lon - Gia Dinh in Cu Chi

After experiencing the Can Gio tour, Dr. Dao Thi Huong - head of the delegation of Thai Nguyen Central Hospital expressed: "Not only myself but also the medical staff and doctors participating in this tour are all very emotional for the warm affection of the authorities and people of Ho Chi Minh City have for us. After this trip, we are returning to the work of treating and curing Covid-19 patients as we have these last days, but with a fresh mind, energy and emotions." Ms. Huong also shared that she and her

Saigontourist Group is a consultant, sponsor and directly organizes over 10 tours of Can Gio, Cu Chi and Tay Ninh in order to pay tribute to the medical workers at the frontline against the epidemic in Ho Chi Minh City, with a scale of serving more than 1,300 visitors from September 19 to October 21, 2021. The group will continue to promote the exploitation of other "green tourism" routes for tourists, in condition that they comply with safety measures to prevent and control the Covid-19 epidemic.

colleagues participating in this tour program cherished every moment of the present to relax and relieve stress after many days of stressful treatment and care for many Covid-19 patients in Ho Chi Minh City.

Also, from the gratitude tour programs to Can Gio and Cu Chi, a new concept was formed, called "Green Tourism, Green Journey." So that after the days of social distancing, a new chain of consciousness along with new habits and behaviors when traveling will be established. It is safe tourism according to the 5K formula accompanying the condition of "travel green card" for those who have been vaccinated against Covid-19 and aim for "green experiences" to regenerate the spirit. 🌸



Take souvenir photos at the relics of Ben Duoc Temple, Cu Chi

Ngút ngàn lau trắng miền biên viễn

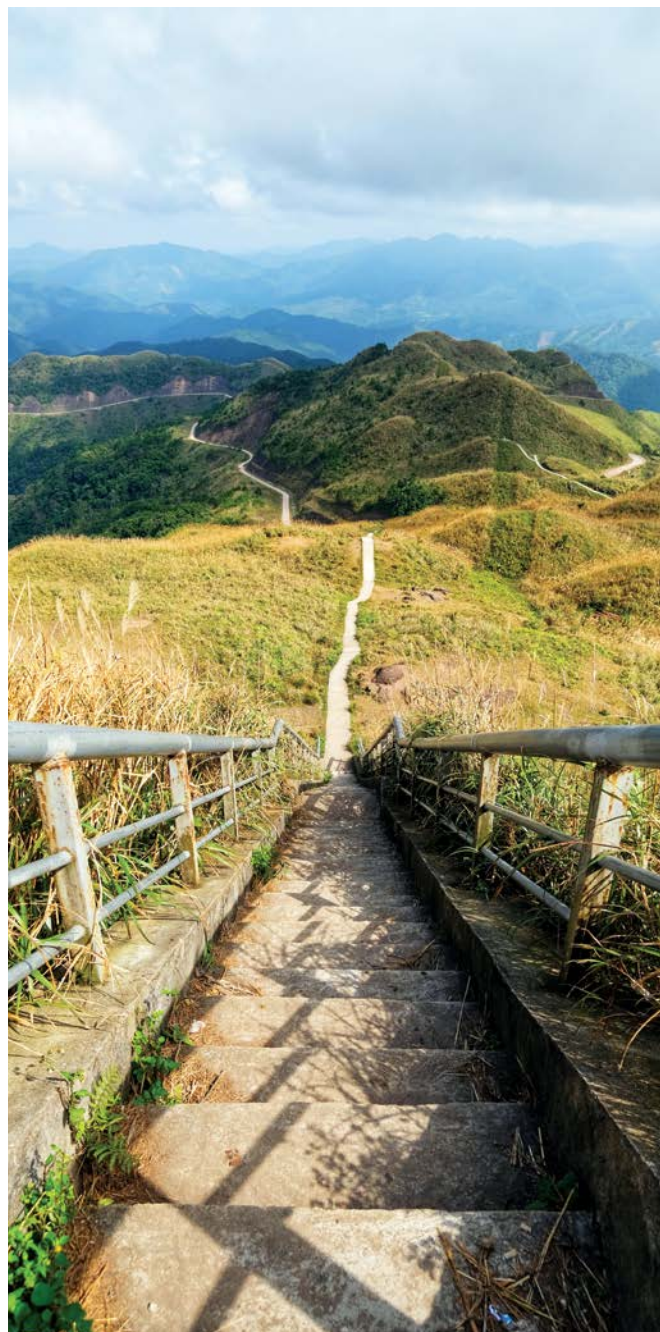
Bài và ảnh: HÀ NGUYỄN



Tôi biết đến Bình Liêu
khá tình cờ vào năm 2020,
khi những câu chuyện
phiếm về những chuyến
đi phượt là đề tài chính.
Giữa những cung đường
nổi tiếng Đông - Tây Bắc,
cái tên Bình Liêu xuất hiện
như là một nhân tố mới
đầy bí ẩn.



Ảnh: Nguyễn Mạnh Hùng



Dù nằm trong tỉnh Quảng Ninh cùng với những địa danh nổi tiếng như Vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới, núi Yên Tử - chốn tâm linh nơi trời cao hay đảo Cô Tô thơ mộng giữa biển khơi, Bình Liêu - một huyện miền núi nhỏ ở phía đông bắc Quảng Ninh - bao năm vẫn lặng lẽ một khung cảnh nguyên sơ, hùng vĩ miền biên viễn.



Đường vành đai biên giới Việt - Trung

Con đường vành đai biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc tại Bình Liêu có lẽ là một trong những con đường đẹp nhất Việt Nam mà tôi từng trải nghiệm. Dài khoảng 43 km với 28 cột mốc biên cương, con đường quanh co cắt ngang các ngọn núi cao, những cánh rừng keo, rừng hồi, rừng quế ngát hương thơm, xuyên qua rất nhiều thung lũng và làng bản. Các đoạn dốc liên tục với khung cảnh thiên nhiên gây bất ngờ qua mỗi khúc cua, khiến chúng tôi không ít lần trầm trồ thán phục.

Tiết trời mùa thu miền Đông Bắc đông lạnh như một cô gái mới lớn. Lúc thì nắng chang chang soi rõ mọi cảnh sắc. Từng lớp núi đồi hòa cùng rừng cây tạo nên những dải màu xanh nối đuôi nhau, chạy đuổi liên tục không dứt. Và khi trời đột ngột chuyển mưa, kéo theo mây mù giăng giăng khắp lối, bức tranh thiên nhiên đầy sắc màu ấy bỗng trở nên nhạt nhòa, mờ ảo. Ngay cả con đường trước mặt cũng dường như biến mất khi tầm nhìn chỉ còn khoảng 10 mét.

Đứng trên đỉnh đồi lộng gió, phóng tầm mắt ra xa ngắm nhìn đường vành đai biên giới là một trải nghiệm đầy cảm xúc. Trong một khung cảnh tưởng chừng như với tay tới được khi mây và gió khẽ luồn qua mái tóc đem theo mùi hương cây cỏ, đường biên giới

hiện ra ngoằn ngoèo phân chia bức tranh tưởng của riêng ta ra làm hai nửa. Phía bên này là của Việt Nam, phía bên kia đã là của nước bạn. Ranh giới ấy trông thật mong manh nhưng lại có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng, khẳng định chủ quyền đất nước.

Sự yếu điệu của những bụi cỏ lau gieo rắc nét lãng đãng cho cung đường này, khiến nó độc đáo hơn hẳn các cung đường phượt trứ danh khác ở vùng Đông Bắc. Cỏ lau ở đây cao quá đầu người với rất nhiều hình dạng khác nhau, khi thì như cây chổi lông gà, khi thì như cây phát trần của các ông tiên. Giữa bạt ngàn đồi núi, những bụi cỏ lau trông thật mong manh, ngả nghiêng bung xoe, đong đưa nhịp nhàng theo tiếng gió. Đan xen trong khung cảnh ấy là những thửa ruộng bậc thang, có chỗ chín vàng, có nơi đã được gặt xong, còn trog gốc rạ, khiến cảnh sắc thiên nhiên vừa có vẻ hoang sơ, vừa mang hơi thở của cuộc sống con người.

Đứng trên đỉnh đồi lộng gió, phóng tầm mắt ra xa ngắm nhìn đường vành đai biên giới là một trải nghiệm đầy cảm xúc.





“Sống lưng khủng long” cột mốc 1305

Trong số 28 cột mốc biên giới tại Bình Liêu, cột mốc 1305 là thử thách khó khăn nhất, bởi nó nằm trên đỉnh núi cao nhất của Bình Liêu. Chạm tay vào cột mốc này nghĩa là đã chinh phục dãy núi Mã Thông Thuần ở độ cao gần 1.100 m.

Được mệnh danh là “sống lưng khủng long” bởi trước đây con đường mòn trên đỉnh núi này rất hoang sơ, hiểm trở và trơn trượt. Lối đi bằng đất nhỏ hẹp “bò” trên các đỉnh đồi nhấp nhô không dứt, với độ dốc kéo dài đến tận mây xanh. Giờ đây, con đường này đã được tráng xi măng vững chắc với các bậc thang, đôi chỗ còn có lan can và tay vịn kiên cố. Trông có vẻ đơn giản là thế, nhưng để chạm tay đến cột mốc 1305, chúng tôi đã mất 4 tiếng rưỡi cho 2 chiều lên và xuống.

Quãng đường chỉ dài 2 km này thật ra không quá lát léo, thậm chí là khá an toàn bởi phần lớn thời gian bạn sẽ đi trên các bậc thang. Tuy vậy, nó cũng không phải dành cho tất cả mọi người bởi độ dốc và độ dài của nó. Hãy tưởng tượng, bạn phải leo hơn 2.000 bậc thang, tương đương với một tòa nhà 100 tầng. Có những đoạn dốc thẳng đứng khiến bạn nghĩ mình sẽ đến đích nếu vượt qua nó. Nhưng không, khi lên đến nơi, bạn lại thấy một con dốc khác, cũng cao không kém. Cái cảm giác “tưởng tới đỉnh mà hóa hư không” ấy lặp đi lặp lại vài lần, thật sự làm nản lòng không ít khách thập phương.

Hôm ấy trời âm u, mây mù trắng xóa làm mờ mọi khung cảnh. Cỏ lau vừa qua mùa nở rộ, chỉ còn lơ thơ vài ngọn cỏ khô. Sống lưng khủng long không còn cỏ lau bay phất phới mà thoát ẩn thoát hiện trong mây mù. Các bậc thang cứ thế kéo dài liên tục, hết con dốc này lại đến con dốc khác. Có nhiều đoạn chúng tôi như đi trong mây, vừa phấn khích tò mò không biết trên đầu dốc có gì, vừa băn khoăn tự hỏi có nên đi tiếp không khi xung quanh là một màu trắng xóa.

Rốt cuộc, chúng tôi cũng đã vượt qua chính mình, hoàn tất hành trình và đặt



chân đến ranh giới giữa Việt Nam và Trung Quốc ở cột mốc 1305. Đích đến trông khá bình thường, chỉ là một bia đá với một bên ghi tiếng Việt, bên còn lại ghi tiếng Trung. Thế nhưng, quãng đường đến đây thật sự đáng để trải nghiệm, để cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên và hiểu thêm tầm quan trọng của các cột mốc biên cương.

Thiên đường cỏ lau Cột mốc 1297

Cột mốc 1297 thật ra không thuộc địa phận Bình Liêu mà thuộc xã Bắc Xá, huyện Đình Lập, Lạng Sơn, giáp ranh với xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu. Nhưng vì cùng nằm trên đường vành đai biên giới, lại được mệnh danh là “thiên đường cỏ lau” nên chúng tôi quyết tâm ghé qua, tìm kiếm may mắn sau một ngày mây mù ở “sống lưng khủng long”. Và kết quả thật sự mỹ mãn khi chúng tôi được chiêm ngưỡng khung cảnh thiên nhiên đẹp nhất hành trình.

Hôm đó trời nắng nhẹ và gió dịu mát. Những áng mây trắng như những cục bông gòn cố gắng chen chân với những vệt mây đen chỉ chực chờ biến đổi thành những cơn mưa lát phất. Vài mảng xanh hiếm hoi trên bầu trời đủ làm phong nền hoàn hảo cho bạt ngàn cỏ lau, vẫn còn đang nở rộ ở cột mốc 1297.

Quả không ngoa với mỹ từ “thiên đường cỏ lau” bởi có xoay tròn 360 độ, cỏ lau vẫn đọng đầy trong đáy mắt. Vốn là loài hoa dại, cỏ lau có thể mọc ở khắp nơi, trên vách đá, dưới bìa rừng, bên lề đường hay trên triền núi. Những bông hoa nở rộ, bung ra những hạt nhỏ màu trắng nhờ gió cuốn đi mà sinh sôi nảy nở. Cỏ lau có đoạn thấp lè tè quần quýt dưới chân, có chỗ cao hơn, che khuất



đầu người. Với sức sống mãnh liệt như thế, cỏ lau thường được xem là vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng.

Đường lên cột mốc 1297 dễ đi hơn và ngắn hơn, chỉ tầm 1 km. Các bậc thang thoải thoải chạy giữa những ngọn đồi cỏ lau nhấp nhô như dát bạc, uốn lượn mềm mại, dập dềnh như những ngọn sóng mỗi khi gió lướt qua, khiến người lữ khách như tôi cứ ngỡ mình đang được dẫn lối lên “thiên đường”.

Tuy không cao lắm, nhưng quang cảnh tại cột mốc 1297 thật sự làm mềm lòng trái tim người lữ khách. Bao trọn trong tầm mắt là núi non trùng điệp liên một dải. Màu xanh của rừng cây được tô điểm bằng màu trắng của cỏ lau, ánh lên trong nắng thu vàng, tạo nên một bức tranh thiên nhiên đẹp đến ngỡ ngàng. Đứng yên lặng nơi đây, lắng nghe tiếng gió gáy trên những ngọn lau, hít thở hương cây cỏ, cảm thấy hân hoan và khoan khoái vô cùng.



Ảnh: Nguyễn Mạnh Hùng



Cầu treo Nà Làng

Nằm giữa màu xanh đại ngàn, cầu treo Nà Làng được biết đến như một địa điểm ngắm cảnh lý tưởng ở Bình Liêu. Nối liền bản Nà Làng với thị trấn Bình Liêu, cây cầu với thiết kế leo của một nhíp dây vớ dài 120 m này chỉ dành cho người đi bộ, xe đạp và xe gắn máy, chủ yếu để kết nối giao thương cho người dân địa phương.

Bước từng bước chậm trên cầu Nà Làng, cảm nhận nhịp cầu rung mỗi khi có chiếc xe máy chạy qua là một trải nghiệm khá thú vị. Quang cảnh thiên nhiên nhìn từ trên cầu trông mênh mông và rất thanh bình. Mùa này cạn nước nên dòng chảy khá êm đềm, gợn sóng lăn tăn quanh các phiến đá nhỏ. Hai bên cây cối xanh um, xa xa vẫn là núi non trùng điệp miền Đông Bắc. Chúng tôi rảo bước xuống tận mặt nước và khá ngỡ ngàng trước những bụi cỏ lau màu hồng pastel. Nhìn từ trên xuống, chúng trông thật bé nhỏ, đến khi lại gần, chúng cao quá đầu người. Cây cầu thì như một con rồng sắt nổi bật giữa thảm xanh núi rừng.

Tạm biệt con đường vành đai biên giới lượn quanh núi đồi xanh ngát với những khúc cua ngoạn mục dẫn đến những cột mốc thiêng liêng, đánh dấu chủ quyền Việt Nam. Khi rời Bình Liêu, trong tôi vẫn neo đậu hình ảnh những thửa ruộng bậc thang trùng điệp vàng óng ả khi vào mùa lúa chín. Nơi đó có chiếc cầu treo Nà Làng, những buổi chợ phiên trong những bản làng cổ của người dân tộc thiểu số. Và lãng mạn hơn cả, Bình Liêu có cả thiên đường cỏ lau trắng ngút ngàn, nở rộ trên “sống lưng khủng long” mỗi độ thu về. 🌼

Thông tin du lịch Bình Liêu

Bình Liêu nằm tại phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, cách Hà Nội khoảng 270 km, cách thành phố Hải Phòng 180 km. Ngoại trừ mùa đông lạnh lẽo tuyết trắng phủ đầy các đỉnh núi, còn lại khí hậu ở đây hầu như mát mẻ quanh năm với cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Mùa xuân tinh khiết màu hoa trắng với hoa đào, hoa mận Nà Làng, hoa trầu và vô số lễ hội độc đáo. Mùa hè cỏ xanh, hoa vàng cùng những dòng thác cuộn trào mát lạnh. Mùa thu lãng đãng cùng cỏ lau trên cung đường biên cương.

Sự đa dạng về bản sắc văn hóa cũng là một nét thú vị của Bình Liêu. Là huyện miền núi đa dân tộc, Bình Liêu có nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc. Mỗi dân tộc có một kiểu trang phục đặc trưng, rất độc đáo. Dao quanh các bản làng, làm quen, nói chuyện với người dân bản xứ để biết thêm về lối sống của họ là một trải nghiệm dân dã và khác biệt. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy phụ nữ người Dao chạy xe máy trong chiếc nón dân tộc của họ. Chiếc nón cao gần 30 cm nên họ không thể đội nón bảo hiểm được.

Với địa hình đồi núi hoang sơ, đời sống còn nhiều thiếu thốn, Bình Liêu chưa có nhiều dịch vụ du lịch và ít phương tiện giao thông công cộng. Vì thế, để tham quan Bình Liêu, bạn cần phải chuẩn bị phương tiện di chuyển riêng. Những ai thích mạo hiểm có thể thuê xe máy tại trung tâm Bình Liêu để đi phượt các cung đường biên giới. Còn những người muốn thảnh thơi thưởng thức cảnh đẹp thì nên thuê xe hơi riêng từ các thành phố lân cận như Hạ Long, Hải Phòng, thậm chí chạy xe từ Hà Nội.

Đi trekking tại Bình Liêu không quá khó, bạn chỉ cần có một đôi giày thể thao êm ái, sức khỏe tương đối tốt. Lưu ý nếu đi trekking những cung đường dài, bạn phải tự chuẩn bị nước uống và thức ăn vì không có nhiều hàng quán dọc đường. Chỗ lưu trú đa phần là các homestay tư nhân với điều kiện vệ sinh căn bản, hoạt động theo kiểu gia đình, bù lại họ rất nhiệt tình và mến khách. Quán ăn cũng thưa thớt và đóng cửa sớm, nên các homestay thường sẽ phục vụ luôn các bữa cơm trưa và tối cho du khách.

Món ăn đặc sản: Gà đen Bình Liêu có nguồn gốc từ giống gà của người H'mông, có thể chế biến rất nhiều món ăn ngon như gà luộc, gà hấp, gà kho, nhưng ngon nhất phải kể đến món gà nướng mật ong rừng. Cá suối cũng là món ăn được ưa thích bởi thịt rất chắc, thơm ngon và không tanh. Đặc biệt, khi chiên với dầu sỏ - một sản phẩm đặc trưng của Bình Liêu, cá sẽ ngậy, vàng ươm bắt mắt. Ngoài ra còn có các loại bánh đặc trưng cho các mùa lễ hội như bánh ngải (cứu) của dân tộc Tày, hay bánh dức.

Các điểm du lịch khác có thể tham quan tại Bình Liêu: thác Khe Vằn, thác Khe Tiền, cửa khẩu Hoàn Mô, bản Sông Moóc, núi Cao Xiêm, núi Cao Ly, núi Cao Ba Lanh, chợ phiên Bình Liêu, đình Lục Nà,...

Endless White Reeds in the Faraway Region

Text & photos: HA NGUYEN

I got to know Binh Lieu quite by accident in 2020 when gossip about backpacking trips became a main topic. Among the famous roads of the East – Northwest, the name Binh Lieu appears as a mysterious new element.



Photo by Nguyen Manh Hung

Whether located in Quang Ninh province along with famous landmarks such as Ha Long Bay - a world natural heritage, Yen Tu mountain - a spiritual destination in the high sky or the poetic Co To island in the middle of the sea, Binh Lieu - a small mountainous district in the northeast of Quang Ninh - still bears a pristine and majestic scenery of a remote region.

vietnam - china border road

The border road between Vietnam and China in Binh Lieu is probably one of the most beautiful roads in Vietnam that I have ever experienced. About 43 km long with 28 boundary markers, the winding road cuts through high mountains, forests of acacia, anise, fragrant cinnamon, through many valleys and villages. The continuous slopes of natural scenery surprise after each bend, leaving us in constant admiration.

The autumn weather in the Northeast is as unpredictable as a teenage girl. Sometimes the sun shines brightly, illuminating every scene. Layers of mountains and hills mingle with the forest



Standing on the top of a windy hill, looking out into the distance to see the border ring road is an emotional experience.

to create green bands that follow each other, stretching over and over. And when it suddenly changed to rain, dragging clouds onto the road, a colorful picture of nature suddenly faded and blurred. Even the road ahead seemed to disappear as visibility was only about 10 meters out.

Standing on the top of a windy hill, looking out into the distance to see the border road is an emotional experience. In a scene that seems reachable by hand when clouds and wind gently blow through your hair carrying the scent of plants, the border road appears to zigzag, dividing our own picture in two halves. This side belongs to Vietnam, the other side belongs to a neighboring country. That boundary looks very fragile but

has a very sacred meaning, affirming the country's sovereignty.

The gentleness of the reeds spreads a drifting look to this route, making it more unique than other famous backpacking routes in the Northeast. The reeds here are taller than a person's head with many different shapes, sometimes like a feather broom, sometimes like a magic wand. In the midst of thousands of hills and mountains, the reeds look fragile, swaying and rocking rhythmically with the sound of the wind. Interwoven in that scene are terraced fields, some places are ripe, some just harvested, and some are still stubble, making the natural scenery both seem wild and full of the breath of human life.





“Dinosaur spine” Milestone 1305

Of the 28 border markers in Binh Lieu, milestone 1305 is the most challenging, because it is located on the highest mountain here. Touching this milestone means conquering the Ma Thong Thuan mountain range at an altitude of nearly 1,100 m.

Dubbed “dinosaur spine” because in the past, the trail on the top of this mountain was very wild, dangerous, and slippery. The narrow dirt path “crawls” on the endless undulating hilltops, with the slope extending into the blue clouds. Now, this road has been firmly cemented with steps, sometimes with railings and solid handrails. It seems that simple, but to reach the milestone of 1305, it took us 4 and a half hours for 2 ways up and down.

This distance of only 2 km is actually not too tricky, even quite safe because most of the time you will be walking on stairs. However, it is not for everyone because of its steepness and length. Imagine, you will have to climb more than 2,000 stairs, equivalent to a 100-story building. There are steep slopes that make you think you will reach your destination if you cross them. But no, when you arrive, another slope appears just as high as the previous one. The feeling

of “thinking it was the top but turning into nothing” repeated a few times, really discouraging many faraway visitors.

It was cloudy that day, white clouds blurred all of the scenery. The white reeds that had just passed into their blooming season were now only left with a few dry blades. The back of the dinosaur no longer had flying reeds but disappeared into the mist. The steps continued to stretch

continuously, from one slope to another. There were many parts where we felt like we were walking in the clouds, both excited and curious about what was on the top of the slope and wondering if we should continue when the path was surrounded in walls of white clouds.

After all, we overcame ourselves, completed the journey and reached the border between Vietnam and China at milestone 1305. The destination looked quite ordinary, just a stone tablet with one side written in Vietnamese, the other in Chinese. However, the journey here is worth the experience, to feel the beauty of nature and understand more about the importance of border landmarks.



Paradise of reeds Milestone 1297

Milestone 1297 actually does not belong to Binh Lieu territory but belongs to Bac Xa commune, Dinh Lap district, Lang Son, adjacent to Vo Ngai commune, Binh Lieu district. But because we are located on the same border road, dubbed “the paradise of reeds,” we decided to stop by and look for luck after a cloudy day at the “dinosaur spine.” It was really satisfying when we were able to admire the most beautiful natural scenery of the journey.

It was a sunny day and the wind was cool. The white clouds were like cotton balls trying to squeeze into dark streaks as they awaited to transform into light rain. A few rare blue patches in the sky were enough to make the perfect backdrop for the vast reeds, still blooming at milestone 1297.

It is no exaggeration to use the beautiful phrase “paradise of reeds” because even if you turn 360 degrees, the reeds are still in your eyes. As a wildflower, white reeds can grow everywhere, on cliffs, under the forest edge, on the roadside or on the mountainside. The flowers bloom profusely, releasing small white seeds that are blown away by the wind and proliferate. The

reeds can be low and wrap around the feet, or can be taller, covering the head. With such intense vitality, reed grass is often considered the wild beauty of the mountains.

The way up to landmark 1297 is easier and shorter, only about 1 km. The gentle steps running between the hills of undulating reeds like a silver-tinged layer, gently winding,

bobbing like waves when the wind passes by, makes a traveler like me think I am being led to “heaven.”

Although not very high, the view at milestone 1297 really softens a traveler’s heart. Encompassed in my line of sight are mountains that overlap in a strip. The green color of the forest is adorned with the white color of reeds, shining in the golden autumn sun, creating a surprisingly beautiful picture of nature. Standing quietly here, listening to the sound of the wind tapping on the reeds, breathing in the scent of plants, one will feel a refreshing sense of joy.





Na Lang suspension Bridge

Located in the middle of a great green expanse, Na Lang Suspension Bridge is known as an ideal sightseeing spot in Binh Lieu. Connecting Na Lang village with Binh Lieu town, this bridge with its towering design and over 120 m long span is only for pedestrians, bicycles and motorbikes, mainly to support commercialization for locals.

Walking slowly on Na Lang bridge, feeling the vibration of the bridge every time a motorbike passes by is an interesting experience. The natural scenery from the bridge looks vast and quite peaceful. It was shallow water season, so the flow is quite calm, creating ripples around the small rocks. Both sides were full of verdant trees, in the distance there were the overlapping mountains of the Northeast. We walked down to the water and were quite surprised by the pastel pink reeds. From above, they looked so small, but up close, they were taller than a person's head. Meanwhile, the bridge is like an iron dragon standing out in the middle of the green mountains.

Farewell to the border road winding around the green mountains with spectacular bends leading to sacred landmarks, marking Vietnam's sovereignty. Leaving Binh Lieu, my heart was anchored in the images of golden terraced fields during ripe rice season. And that place also features Na Lang suspension bridge, markets in the ethnic minorities' ancient villages. And most romantic, Binh Lieu displays a paradise of white reeds, blooming on the "dinosaur spine" every autumn. 🌸



Binh Lieu tourist information

Binh Lieu is located in the northeast of Quang Ninh province, about 270 km from Hanoi, 180 km from Hai Phong. Except for the cold winter with white snow covering the mountain peaks, the climate here is mostly cool all year round with beautiful natural landscapes. Spring is pure with white floral colors of peach blossoms, Na Lang plum blossoms, mu oil tree flowers and countless unique festivals. Summer comes with green grass, yellow flowers and cool flowing waterfalls. And romantic autumn glides in reed grass on the border road.

The diversity of cultural identities is also an interesting feature of Binh Lieu. As a multi-ethnic mountainous district, Binh Lieu has many unique forms of folklore activities. Each ethnic group has its own particular costume. Walking around the villages, getting acquainted, talking with the indigenous people to know more about their way of life is a rustic and distinctive experience. I was surprised to see Dao women riding motorbikes in their ethnic hats. The hat is nearly 30 cm high, so they can't wear helmets.

With unspoiled mountainous terrain and poor living conditions, Binh Lieu does not have many tourist services and few means of public transport. Therefore, to visit Binh Lieu, you need to prepare your own means of transportation. Those who like adventure can rent a motorbike in the center of Binh Lieu to travel the border roads. Those who want to relax and enjoy the beautiful scenery should rent a private car from nearby cities such as Ha Long, Hai Phong, or even drive from Hanoi.

Hiking in Binh Lieu is not too difficult, you just need a comfortable pair of hiking shoes, and relatively good health. Note that if you go hiking long distances, you have to prepare your own drinking water and food because there are not many shops along the way. Most of the accommodations are private homestays with basic hygiene conditions, family-style activities, in return they are very sincere and hospitable. Restaurants are also sparse and close early, so homestays will often serve lunch and dinner for visitors.

Special dishes: Binh Lieu black chicken is originally from the chicken breed of the H'mong people, which can be used to process many delicious dishes such as boiled chicken, steamed chicken, ginger poached chicken, but the most delicious dish is grilled chicken with forest honey. Stream fish is also a favorite dish because its meat is firm, delicious and not fishy. In particular, when fried with camellia oil - a typical product of Binh Lieu, the fish will be greasy, golden and eye-catching. There are also typical cakes for festive seasons such as wormwood cake (banh ngai) of the Tay ethnic group, or plain rice flan (banh duc).

Other tourist attractions that can be visited in Binh Lieu: Khe Van Waterfall, Khe Tien Waterfall, Hoanh Mo border gate, Song Mooc village, Cao Xiem Mountain, Cao Ly Mountain, Cao Ba Lan Mountain, Binh Lieu market, Luc Na temple. . .

Nhà cổ, chùa cổ,

hồn xưa
Bình Dương ở đó

Bài và ảnh: HUỖNH MỸ THUẬN



Những công trình kiến trúc cổ của tỉnh Bình Dương đã được xây dựng từ hơn 200 năm trước đây, từ khi những lưu dân đầu tiên đến vùng đất này lập nghiệp. Nhiều kiến trúc cổ bao gồm đình, đền, chùa, miếu, nhà cổ... nơi đây đã được công nhận là di tích lịch sử, di tích văn hóa, di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

Nhà cổ, phố cổ mái ngói rêu phong

Bên cạnh hình ảnh những đô thị mới phát triển, Bình Dương vẫn còn lưu giữ nhiều nét xưa trong dấu ấn kiến trúc của những ngôi nhà cổ. Hầu hết, chúng được xây dựng vào quãng nửa cuối thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20. Các ngôi nhà cổ tập trung ở thành phố tỉnh lỵ Thủ Dầu Một và các địa phương lân cận như Lái Thiêu, Tân Uyên. Ngoài giá trị lịch sử, những ngôi nhà cổ Bình Dương còn là nguồn “tài liệu sống” về nghệ thuật trang trí nội, ngoại thất, nơi lưu giữ một phần tâm hồn của người dân đất Thủ.



Lối đi phía sau nhà thoải thoải dốc, hai bên được trang trí bằng những chiếc chum sành. Bình Dương vốn nổi tiếng là xứ sở của gốm sứ tại miền Nam

Đình, đền thờ các bậc tiền nhân

Trong khi đình được dựng lên để thờ những vị thành hoàng làng có công khai khẩn vùng đất mới, đền được thờ những danh nhân lịch sử đã được tôn thành thánh nhân. Bình Dương vẫn còn lưu giữ hệ thống những ngôi đình, đền cổ hàng trăm năm, là nơi người dân địa phương ngưỡng vọng những bậc tiền nhân.

Một trong những nơi được nhiều du khách đến khám phá là đền Ông Lân tọa lạc tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một. Quần thể kiến trúc này có hai khu chính là ngôi đền thờ và khu lăng mộ Ông Lân, hiện do dòng họ Trần quản lý.



Đền thờ Ông Lân ẩn mình trên một ngọn đồi thấp thuộc phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một



Đền thờ và khu lăng mộ Ông Lân trầm mặc một vẻ hoang liêu



Đình Phú Long đã được Trung tâm sách Kỷ lục Việt Nam công nhận kỷ lục “Ngôi đình có kiến trúc độc đáo nhất tỉnh Bình Dương” vào năm 2014

Ở phường Lái Thiêu thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có một ngôi đình cổ nổi tiếng, đó là đình Phú Long do người dân địa phương lập để thờ thần Thành Hoàng Bốn Cảnh. Đình được xây dựng vào năm 1822, sau đó được vua Tự Đức ban sắc phong vào năm 1853.

Trên mái trung điện, ở giữa có hình nhật nguyệt, đầu hồi là hình Long, Lân, Quy, Phụng. Phần mái hậu điện cũng có các hoa văn cá hóa long, lưỡng long tranh châu. Nhà đông lang hai bên trang trí rồng, giữa là đầu lân, long mã, các con thú và hình cây quả mọc mọc. Nét độc đáo của ngôi đình là nghệ thuật trang trí, tạo hình được những nghệ nhân xưa kia sử dụng chính chất liệu gốm sứ truyền thống của quê hương Lái Thiêu. Hằng năm cứ vào ngày 17, 18 tháng 8 âm lịch, đình Phú Long tổ chức lễ cúng kỳ yên nhằm nguyện cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhà nhà hạnh phúc.



Nghệ thuật trang trí độc đáo ở đình cổ Phú Long

Một trong những ngôi đình cổ quan trọng khác tại Bình Dương là đình Tân An, tọa lạc tại phường cùng tên thuộc thành phố Thủ Dầu Một. Vì nằm gần bến sông Bến Thệ, nên người dân địa phương cũng gọi ngôi đình này là đình Bến Thệ. Ngôi đình đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia vào năm 2014.



Cổng đình Tân An

Đình được xây dựng vào năm 1820 để thờ Khâm sai đại tướng quân Quận công Nguyễn Văn Thành - một trong những vị quan khai quốc công thần của triều Nguyễn. Dòng họ Nguyễn là một trong những lớp cư dân đầu tiên đến vùng đất Tân An - Bến Thê khai hoang, lập nghiệp. Đến đây, du khách sẽ lưu luyến mãi trước hình ảnh cổng đình mang đậm chất cổ kính với cây đa trên trăm tuổi cùng bộ rề chằng chịt quấn lấy chiếc cổng rêu phong cùng khu rừng cổ thụ. Ngôi đình từng được các nhà sản xuất phim cổ trang và phim về lịch sử dùng làm phim trường. Nhiều tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật với tà áo dài truyền thống dưới mái đình xưa đã làm xao xuyến người thưởng lãm.



Đình Phú Long cũng đã được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia năm 2011

chùa cổ, một góc tâm linh của người Bình Dương

Bình Dương còn là mảnh đất của những ngôi chùa cổ có lối kiến trúc đẹp, là một góc tâm linh của người dân địa phương và là điểm đến linh thiêng dành cho những người mộ đạo tại vùng Đông Nam Bộ. Ba ngôi chùa cổ nổi tiếng nhất nơi đây là chùa núi Châu Thối, chùa Hội Khánh và chùa Bà Thiên Hậu.

Chùa cổ Châu Thối tọa lạc trên đỉnh núi cùng tên thuộc thành phố Dĩ An. Chùa được xây dựng khoảng năm 1612 và được xem là một trong những ngôi chùa lâu đời nhất tại Bình Dương. Nơi đây như tụ hội cả linh khí của đất trời, có những góc đẹp dành cho giới nhiếp ảnh. Quần thể khu vực chùa núi Châu Thối đã được công nhận Di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia vào năm 1989.



Chùa cổ Châu Thối tọa lạc trên ngọn núi cùng tên có độ cao hơn 80 m



Chùa núi Châu Thối thu hút hàng ngàn khách thập phương về đây mỗi năm



Chùa có những góc đẹp dành cho giới nhiếp ảnh

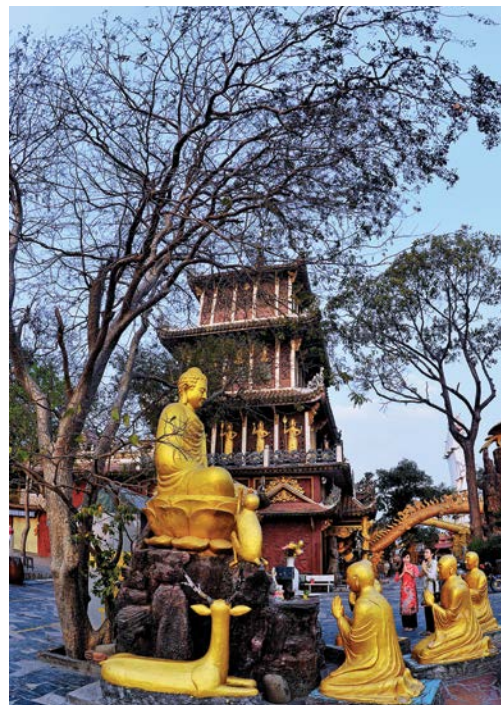


Chùa cổ Hội Khánh

Chùa Hội Khánh là một ngôi chùa cổ được Thiền sư Đại Ngạn (thuộc dòng Lâm Tế) khai sơn vào năm Cảnh Hưng thứ 2, đời Lê Hiển Tông, tức năm Tân Dậu (1741) trên khu đất nay thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Chùa được khảm bằng gốm sứ muôn sắc màu tạo thành những hình tượng, hoa văn mang nét văn hóa đặc sắc vùng đất Thủ. Năm 2013, chùa khánh thành thêm tượng Phật Thích Ca nhập Niết bàn, nằm trên mái chùa, dài 52m, đã được Tổ chức kỷ lục châu Á xác lập kỷ lục “Tượng Phật nằm dài nhất châu Á”. Chùa cũng đã được công nhận Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia vào năm 1993.

Chùa Bà Thiên Hậu
Bình Dương thu hút
hàng ngàn Phật tử
tại địa phương cũng
như vùng lân cận
vào dịp lễ hội rằm
tháng Giêng âm lịch
hàng năm

Bên cạnh hình ảnh
những đô thị mới hiện
đại, Bình Dương vẫn
còn lưu giữ nhiều nét
xưa độc đáo trong dấu
ấn của những công
trình kiến trúc cổ hàng
trăm năm tuổi.



Tọa lạc tại phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, chùa Bà Thiên Hậu Bình Dương được lập nên bởi những người gốc Hoa vào đầu thế kỷ 20 để thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Vào dịp tết Nguyên tiêu (rằm tháng Giêng âm lịch) hàng năm, đây là điểm hành hương nổi tiếng linh thiêng, thu hút hàng ngàn Phật tử tại địa phương cũng như vùng lân cận. 🌸



Chùa cổ Hội Khánh

Old House, Ancient Pagoda and the Old Soul of Binh Duong

Text & photos: HUYNH MY THUAN

The ancient architectural works of Binh Duong province were built more than 200 years ago, since the first settlers came to this land. Many ancient structures including communal houses, temples, pagodas, shrines, and ancient houses here have been recognized as national heritages, cultural, architectural, and artistic historical relics.



Old house, old town with moss-covered roofs

Besides the image of newly developed urban areas, Binh Duong still retains many ancient features from the architectural imprint of old houses. Most of these houses were built during the second half of the 19th century into the first half of the 20th century. The old houses are concentrated in the provincial capital city of Thu Dau Mot and neighboring localities such as Lai Thieu and Tan Uyen. In addition to their historical value, the ancient houses of Binh Duong are also “living documents” in both their interior and exterior decorative arts, where a part of the soul of the Thu people is kept.



Old house garden atmosphere

The Communal house, temples to worship ancestors

While the communal house was erected to worship the village lords who had openly claimed the new land, the temple was dedicated to historical figures who were sanctified. Binh Duong still retains its system of communal houses and temples that date back to hundreds of years, where locals admirably worship their ancestors.

One of the places that many tourists come to discover is Ong Lan Temple located in Hiep Thanh ward, Thu Dau Mot City. This architectural complex has two main areas: the temple and the Tomb of Ong Lan, currently managed by the Tran family.



A corner of Tân An Communal House

In Lai Thieu ward, Thuan An city, Binh Duong province, there is a famous ancient communal house, which is Phu Long Communal House built by local people to worship Thanh Hoang Bon Canh. The communal house was built in 1822 and ordained by King Tu Duc in 1853.

On the roof of the central hall, there is a yin and yang (sun and moon) symbol in the middle, and the gable displays a Dragon, Unicorn, Turtle, and Phoenix. The rear roof of the palace also features patterns such as fish transforming into dragons, and two dragons fighting over a pearl. The two rows of tiled houses to the right and left of the pagoda are decorated with dragons on both sides, the middle shows a unicorn head, a longma, various animals and rustic fruit trees. The highlight of the communal house is the art of decoration and shaping created by ancient artisans using the traditional ceramic and pottery materials of Lai Thieu's hometown. Every year, on the 17th and 18th of the 8th lunar month, Phu Long Communal House organizes a ceremony to pray for peace in the country and its people, favorable weather, and a happy home.



Tan An Communal House gate

Another important ancient communal house in Binh Duong is Tan An Communal House, located in the ward of the same name in Thu Dau Mot City. As it is located near the Ben The River wharf, local people also call this communal house Ben The Communal House. It was recognized by the Ministry of Culture, Sports and Tourism as a national architectural and artistic relic.





And this is Tan Thoi Communal House, an ancient communal house in Lai Thieu ward, Thuan An City, Binh Duong province

The communal house was built in 1820 to worship Nguyen Van Thanh, a Vietnamese general who was governor of Gia Dinh Province - also one of the founding officials of the Nguyen Dynasty. The Nguyen family was one of the first residents to come to Tan An - Ben The to settle down. When coming here, visitors will be stunned by the image of the ancient communal house gate with a hundred-year-old banyan tree, its tangled roots that wrap around the mossy gate, and the ancient forest. The communal house has been used by classical and historical film producers as a filming location. Many artistic works of photography featuring traditional ao dai taken under the old roof have captivated the public.

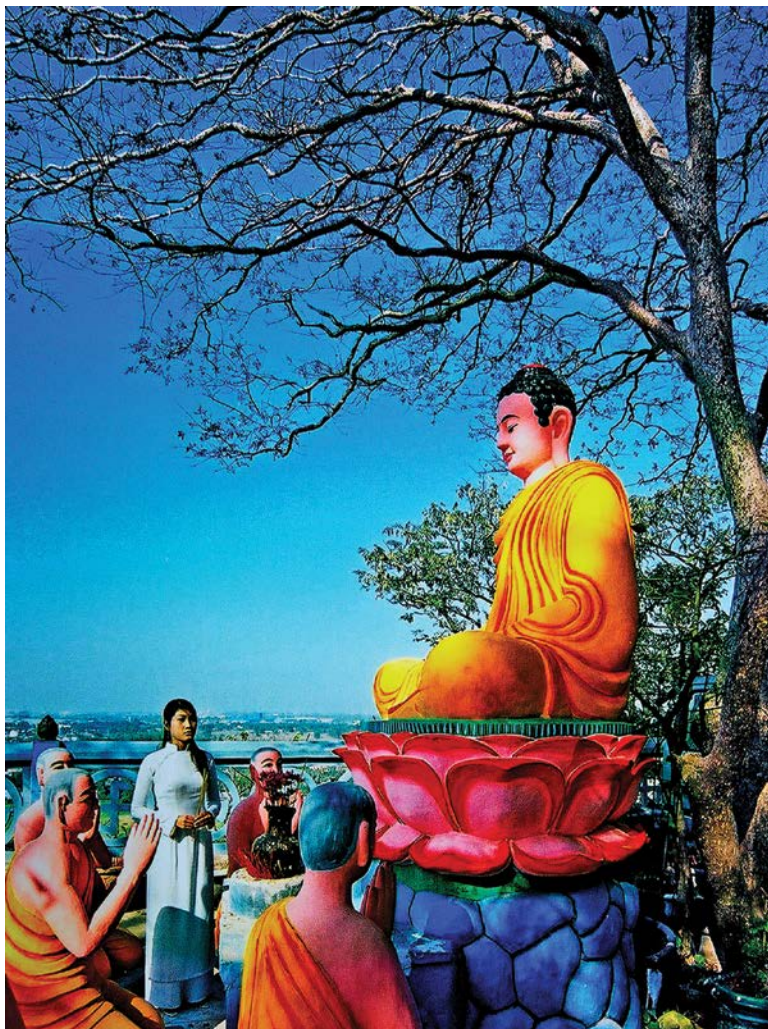
Ancient pagoda, a spiritual corner of the Binh Duong people

Binh Duong is also the land of ancient pagodas with beautiful architecture, a spiritual corner of the local people and a sacred destination for devotees in the Southeast region. The three most famous ancient temples here are Chau Thoi Mountain Pagoda, Hoi Khanh Pagoda and Ba Thien Hau Pagoda.

The ancient pagoda of Chau Thoi is located atop of the mountain of the same name in Di An City. The pagoda was built around 1612 and is considered one of the oldest pagodas in Binh Duong. This place is like a gathering point for the spiritual energy of heaven and earth, with beautiful corners for photographers. The complex of Chau Thoi Mountain Pagoda was recognized as a national scenic relic in 1989.



The pagoda has beautiful corners for photographers



Every year, Chau Thoi Mountain Pagoda attracts thousands of visitors from all over

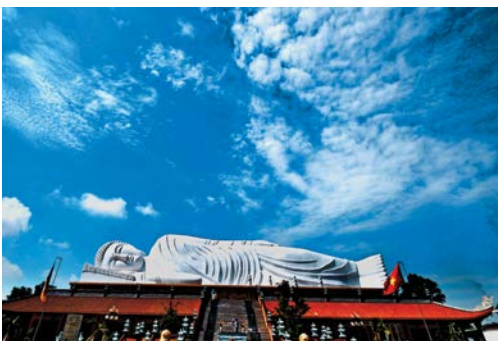


Hoi Khanh ancient pagoda

Hoi Khanh Pagoda is an ancient pagoda built by Zen Master Dai Ngan (of the Lam Te lineage) in the 2nd year of Canh Hung, under Le Hien Tong's reign, in the year of the Rooster (1741) on the land now belonging to Thu Dau Mot City, Binh Duong province. The pagoda is inlaid with colorful ceramics to create images and patterns bearing the unique culture of the land of Thu. In 2013, the pagoda inaugurated another statue of Buddha entering Nirvana, located on the roof of the temple, 52 m long, which was established by the Asian Record Organization as "Asia's longest reclining Buddha statue." The pagoda was also recognized as a national historical and cultural relic in 1993.



Ba Thien Hau Temple in Binh Duong attracting thousands of Buddhists from the region and neighboring provinces on the occasion of the full moon festival of the first lunar month



Hoi Khanh ancient pagoda



Besides the image of newly developed urban areas, Binh Duong still retains many ancient features in the architectural imprint of old architecture dating back hundreds of years.

Located in Phu Cuong ward, Thu Dau Mot City, Ba Thien Hau Pagoda in Binh Duong was founded by Chinese descendants in the early 20th century to worship Thien Hau Thanh Mau. Every year, on the occasion of the full moon of the first lunar month, this is a famous holy pilgrimage site, attracting thousands of Buddhists from the region and neighboring provinces. 🌸

Sài Gòn, *xe đạp* và những miền nhớ

Bài: LÊ PHONG QUAN

Ảnh: KIM CƯỜNG, THUẬN MỸ

Cách đây ít lâu, đọc báo thấy thông tin thành phố sắp thực hiện dự án xe đạp công cộng, những người Sài Gòn thuộc lớp U-70 như tôi không khỏi có chút bàng khuâng. Bởi xe đạp là gạch nối giữa quá khứ và hiện tại. Nỗ lực làm sống lại phương tiện xanh này có ý nghĩa khôi phục lại cho Sài Gòn một dòng chảy yên bình trong cuộc sống quá đổi náo nhiệt của đô thị hiện đại, sâu uất bậc nhất Việt Nam này.

Theo lời ba tôi kể lại, thập niên 1950 được xem là thời kỳ hoàng kim của xe đạp ở Sài Gòn. Thành phố có hẳn những con đường dành riêng cho xe đạp, nổi tiếng nhất là đường Nancy (nay là đường Nguyễn Văn Cừ ở quận 1) hay một số con đường nhỏ chạy song song theo đường Galliéri (nay là Trần Hưng Đạo, quận 1).

Thời đó, nhà nào sắm được một chiếc xe đạp nhập từ Pháp về, thường là những người khá giả, tầng lớp thượng lưu, là cả một niềm hãnh diện. Thấy ký, thấy phấn đến sở làm hầu hết đều dùng phương tiện này. Giới bình dân, những người lao động nhập cư thì

Mùa phở vắng, người thưa,
hình ảnh vài ba chiếc xe đạp
thong dong trên đường xanh
bóng cây, những vệt nắng đầu
ngày trên vỉa phở như gợi lại
cả miền hoài niệm về một góc
Sài Gòn xưa êm đềm.



khiêm tốn hơn, với những chiếc xe đạp sản xuất trong nước. Những vòng quay xe đạp đưa người bán hàng rong ra chợ, len lỏi trong từng con hẻm nhỏ. Đặc biệt, những cô nữ sinh trong tà áo dài trắng đạp xe đến trường trông thuần thục, thực nữ, từng là nàng thơ của những chàng trai si tình.

Thời của tôi những năm thập niên 1960, từ ấu thơ xe đạp đã giúp đứa trẻ tự tập cân bằng. Khi dân lớn, đi học, xe đạp chở theo bao kỷ niệm đẹp của tuổi mộng mơ. Đến khi vào đời, xe đạp còn là người bạn đồng hành cùng những giọt mồ hôi đổ theo ngày tháng vất vả mưu sinh. Với tôi, hình ảnh chiếc xe đạp còn gắn thêm với những mối tình thâm lặng khó phai nhòa.

Năm 1973, tôi rời tỉnh lỵ Biên Hòa để xuống Sài Gòn học đại học với một vật mang theo bất ly thân là chiếc xe đạp hưu trí của ba tôi, cũng là chiếc xe duy nhất của gia đình. Sở dĩ tôi gọi tên như vậy là vì chiếc xe đạp này ba tôi dùng đi làm suốt hai thập niên 50 và 60. Khi ba về hưu, đó là tài sản duy nhất ông có được, nên mẹ tôi thường gọi là “chiếc xe đạp hưu trí”.

Trước khi những vòng xe lăn bánh trên các nẻo đường phố Sài Gòn, tuổi học trò thời trung học của tôi cũng đã gắn liền với nó. Những buổi đi cắm trại dã ngoại, ban đêm bên đồng lúa tàn, bọn tôi lật ngược chiếc xe đạp lại, áp cái bình Dinamo nhỏ vào thành bánh xe, thay phiên nhau quay tay bàn đạp để phát sáng ngọn đèn phía trước xe cho cả lũ còn ngồi nán lại ca hát về khuya. Hay những buổi tự tập tự phát không hẹn trước, những lúc trống tiết dạy đột xuất của thầy cô, chúng tôi chơi trò oanh tù tì, bắt cặp từng đôi nam nữ đeo nhau qua cầu. Khi lên dốc cầu, vì cố gắng đạp chở bạn gái ngồi sau nên sên xe bị đứt giữa chừng, làm ùn tắc cả đoàn xe trên cầu. Lại bắt con gái người ta xuống xe đẩy bộ đồ mồ hôi ướt áo, đến nỗi dỗi hờn.

Thời trung học qua đi, khi xuống Sài Gòn ở nhà trọ học tiếp đại học, chiếc xe đạp hưu trí của ba tôi cho mang theo cũng là người bạn đồng hành bắt đầu cho cuộc sống tự lập mưu sinh. Mỗi buổi sáng tỉnh mơ, khi thành phố còn ngái ngủ, con hẻm trong xóm lao động đã lao xao tiếng ồn, hàng quán cà phê cóc đã mở cửa, gánh xôi bắp, bánh mì, tàu hủ, sữa đậu nành... đã bày bán dọc theo con hẻm, chỉ chừa một khoảng giữa cho xe chạy. Tôi đã dắt xe ra khỏi nhà trọ, vừa đạp dọc theo hẻm, vừa chào hỏi bà Ba, cô Tư, bác Sáu..., ra đường chính đến đại lý các toà soạn báo để nhận nhật báo đi bỏ mỗi tháng cho các gia đình. Những con đường đạp xe qua hàng ngày để bỏ báo và mỗi tối đi dạy kèm, tôi tự thâm gọi tên riêng là “đường cơm áo”, đã theo tôi suốt quãng đời sinh viên.

Mối tình đầu của tôi không phải là “nhờ cây đàn buông tiếng xa xôi” mà chính là “nhờ chiếc xe đạp chở tình” trên những đường phố





vắng đưa người yêu về khu ký túc xá. Những buổi tối hẹn hò sau giờ đi dạy kèm hay sau giờ sinh hoạt, chúng tôi cùng ngồi trên chiếc xe đạp dạo vòng quanh những con đường rợp bóng cây, từ khu ký túc Minh Mạng (trên đường Ngô Gia Tự bây giờ) ra tới đường Duy Tân (Phạm Ngọc Thạch) cây dài bóng mát. Ghé qua khu bán hàng ăn đêm cạnh trường nữ Gia Long (nay là Nguyễn Thị Minh Khai) để ngồi bên nhau ăn bò pía, uống nước đá đậu đỏ bánh lọt. Rồi dắt bộ đi bên nhau dưới ánh trăng vàng chiếu xuyên qua hàng cổ thụ trên đường Cường Để (Tôn Đức Thắng) và cúi xuống “nhặt chiếc lá vàng” đặt vào bàn tay nàng “làm bằng chứng yêu em”. Không ai khác hơn, chính chiếc xe đạp là chứng nhân cho nụ hôn trao nhau trước khi tiễn người em gái khuất dần sau cánh cửa khuôn viên ký túc xá.

Đầu thập niên 1980, khu Dân Sinh ở quận Nhứt là nơi bán đồ kim khí điện máy đủ các loại. Mỗi kỳ lãnh lương dạy học, tôi ra đó tìm mua về từng món đồ phụ tùng, ráp dần thành một chiếc xe đạp đòn ngang để thay thế chiếc “xe đạp hưu trí” đã cũ của ba tôi. Ngày đầu tiên chiếc xe đạp mới toanh lăn bánh trên đường cũng là ngày chớ theo mỗi nhân duyên đời tôi tới tận hôm nay. Chúng tôi đi từ Sài Gòn về tận Long

Khánh trên chiếc xe đạp đòn ngang này để chàng rể về ra mắt ba má vợ tương lai. Trên quãng đường dài và nhiều con dốc nối tiếp nhau, chúng tôi phải vừa đạp xe vừa dắt bộ khi qua những con dốc cao. Nhưng mệt nhọc nào sá chi, vì có tình yêu của mình bên cạnh. Bây giờ, mỗi khi đi ngang cung đường này, lòng tôi lại nao nao hồi tưởng lại chiếc xe đạp đòn ngang năm xưa, một chứng nhân của cuộc đời.

Đời người ai cũng có những kỷ niệm gắn liền với cuộc sống, ở nơi mình sinh ra và lớn lên, ở nơi mình tạm dung thân trên đất khách quê người, hay ở nơi mình chọn làm quê hương thứ hai gắn bó gần trọn cuộc đời. Để rồi khi ký ức gọi về, giữa bao nhiêu kỷ niệm ngồn ngộn, ta vẫn nhớ như in những ký ức biết nói. Đó là những miền nhớ mãi mãi không gì có thể thay thế được. Với tôi, Sài Gòn là quê hương thứ hai, ở đó có những vòng xe đã cùng tôi lăn bánh một thời mưa nắng trên các nẻo đường mưu sinh gian khổ. Nơi đó đã cho tôi hạnh ngộ những mối tình dưới trăng sao thoáng qua trên chiếc xe đạp kỷ vật của gia đình. Và nơi đó đã se duyên nợ trăm năm của tôi với một người con gái trên chiếc xe đạp đòn ngang chở nhiều kỷ niệm.

Thượng đế đã ban cho mỗi người một món quà quý giá mà ai cũng có, đó là ký ức. Trong ký ức có những miền nhớ luôn đi theo suốt cuộc đời, có những miền nhớ theo năm tháng dần phai pha. Cảm ơn Thượng đế đã ban cho tôi một vùng ký ức không phai, cùng với chiếc xe đạp đã từng là một kỷ vật quý báu tôi luôn mang theo suốt cuộc đời. 🌸



Nhà giáo thi sĩ Lê Phong Quan

Savour Vietnam: Tác giả bài viết giàu chất thơ này, Lê Phong Quan, sinh năm 1955, là bạn đồng môn với người thi sĩ tài hoa Nguyễn Tất Nhiên ở trường trung học Ngô Quyền, Biên Hòa những năm cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970. Sau khi thôi nghề dạy học, ông dành phần lớn thời gian để thực hiện các chương trình vì cộng đồng trong lĩnh vực giáo dục và sáng tác thơ, nhạc. Năm 2018, ông cho ra mắt tập thơ “Đi bên lề thời” do Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành. Bắt nguồn từ thông tin về dự án xe đạp công cộng sắp được triển khai tại TP.HCM, ông hồi tưởng lại “một thời xe đạp” của mình và mong muốn TP.HCM sớm trở thành một “thành phố xe đạp” như những đô thị được xem là những thành phố thân thiện với du lịch bằng xe đạp nổi tiếng trên thế giới như Amsterdam (Hà Lan), Paris (Pháp), San Francisco (Mỹ) hay Kyoto (Nhật Bản).



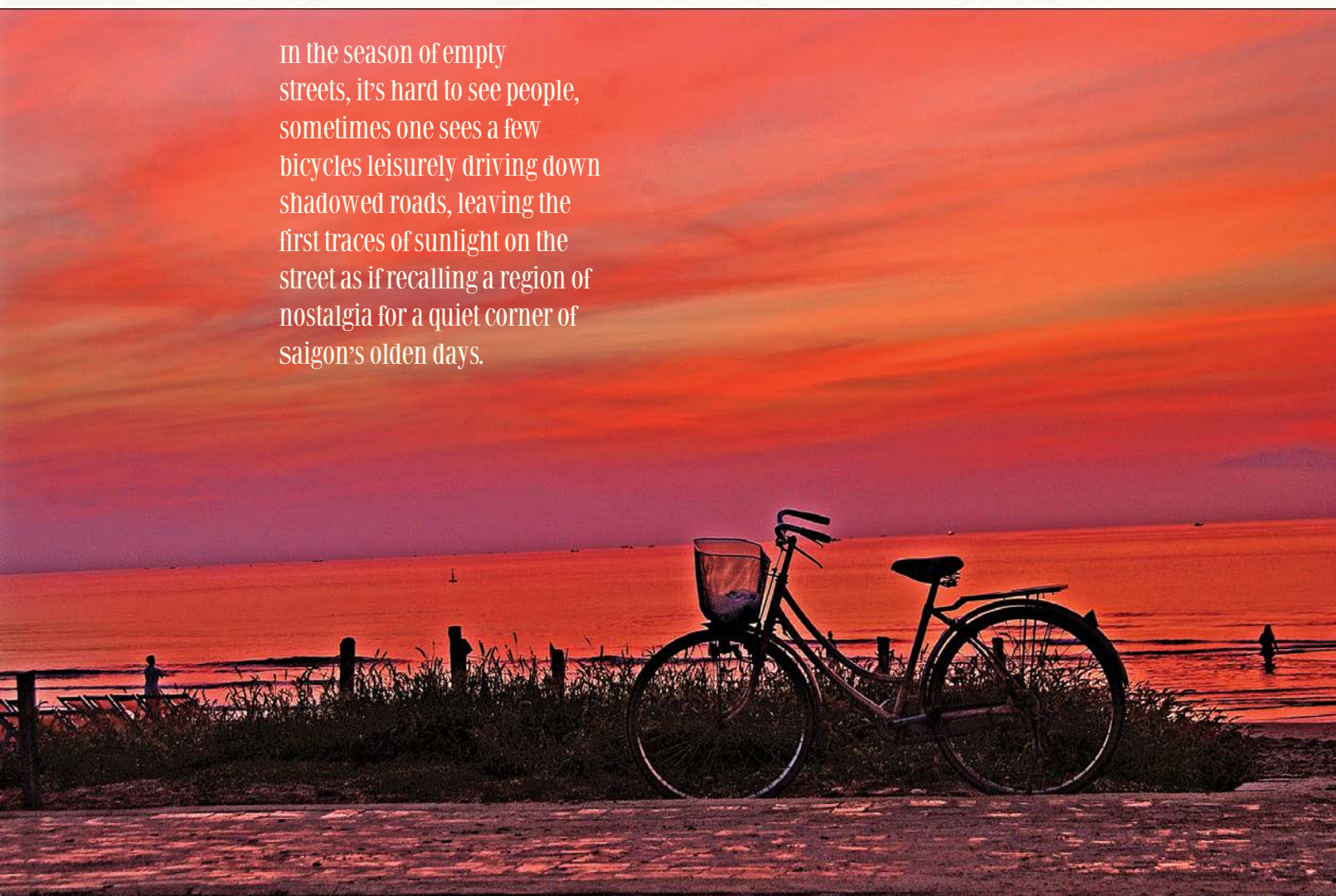
Saigon, Bicycle, and Memories



Text: LE PHONG QUAN

Photos: KIM CUONG, THUAN MY

In the season of empty streets, it's hard to see people, sometimes one sees a few bicycles leisurely driving down shadowed roads, leaving the first traces of sunlight on the street as if recalling a region of nostalgia for a quiet corner of Saigon's olden days.





A little while ago, I read an article saying that the city was about to implement a public bicycle project, Saigoners under 70 like me could not help but feel nostalgic. Because bicycles are the link between the past and the present. The effort to revive this green vehicle is meant to restore Saigon to its peaceful flow from the bustling life of the most energetic, modern city in Vietnam.

According to my father, the 1950s were considered as the golden age of bicycles in Saigon. The city had many roads dedicated to bicycles, the most famous being Nancy Street (now Nguyen Van Cu Street in District 1) and several small roads that ran parallel to Boulevard Gallieni (now Tran Hung Dao, District 1).

At that time, anyone who could buy a bicycle imported it from France, usually wealthy people belonging to the upper class, it was a total pride. Clerks and senior clerks primarily used bikes as a means to go to work. Ordinary people, migrant workers, were more modest, with domestically produced bicycles. The wheels of bicycles brought street vendors to the market, weaving through each small alley. In particular, schoolgirls in white ao dais rode their bicycles to school looking graceful and delicate, once the muse of the boys in love.

During my time in the 1960s, bicycles helped children learn to balance on their own from childhood. Growing up, going to school, bicycles carry many beautiful memories of that dream age. When we started off our adult lives, the bicycle was also a companion as we shed sweat during those hard days of making a living. For me, the image of the bicycle is also associated with the silent loves that are hard to fade.

In 1973, I left the province of Bien Hoa to study at a university in Saigon, and the one thing I brought with me, my father's retirement bicycle, which was also the family's only vehicle. The reason I call it that is because this bike was used by my father during the '50s and '60s. When my father retired, it was the only asset he had, so my mother used to call it the "retirement bike."

Before the wheels rolled on the streets of Saigon, they were also associated with my high school age. On picnics, at night by the bonfire, we turned the bike upside down, pressed the tiny Dinamo bottle to the wheel, took turns turning the pedal by hand to light up the front light of the bike so the whole group could hang out and sing late into the night. Or spontaneous gatherings without an appointment, at the teacher's unscheduled lessons, we played rock-paper-scissors, pairing a couple of

men and women to carry each other across the bridge. Once, traveling up the bridge, someone had their girlfriend riding on the back, and the bicycle chain broke midway, causing a traffic jam for the whole convoy on the bridge. He forced the girl to get off and push the bicycle, causing her to sweat and sulk.

When high school was over, when I went to Saigon to stay at a boarding house to continue my university studies, my father's retirement bicycle was also a companion to start a self-sufficient life. Every morning, when the city was still asleep, the alley in the working village was noisy, the pavement coffee shops were open, the sticky rice with corn, banh mi, tofu pudding, soy milk of the street vendors... were all displayed, leaving a tiny space in the middle for vehicles to run through. I took the bicycle out of the inn, biked along the alley, said hello to Mrs. Ba, Miss Tu, Uncle Sau... and went to the main street to the agents of newspaper offices to receive daily newspapers for families who had pre-booked monthly. The roads I cycled through every day to deliver the newspaper and every night when I went to tutoring, I secretly called them by my own name, "rice and cloth street," which followed me throughout my student life.

My first love was not "thanks to the guitar letting out distant sounds" but "thanks to the bicycle carrying love" on empty streets as I accompanied my lover back to the dormitory. Date nights after tutoring or after activities, we would sit on bicycles and wander around shade-covered streets, from Minh Mang dormitory (on Ngo Gia Tu Street now) to Duy Tan Street (now Pham Ngoc Thach Street). We stopped by the night food areas next to the Gia Long all-girls school (now Nguyen Thi Minh Khai) to sit together and eat popiah (bo pia), drink Vietnamese cendol made from iced red bean. Then we walked together under the golden moonlight shining through the ancient trees on Cuong De Street (now Ton Duc Thang) where I bent down to "pick up the golden leaf" and put it in her hand as "proof of my love for you." None other than the bicycle itself is a witness to those kisses before seeing off my loving girl who disappeared behind the dormitory gate.

In the early 1980s, Dan Sinh area in District 1 was the place that sold electrical appliances of all kinds. Every time I received my tutoring salary, I went there to find and buy each spare part, gradually assembling them into a top tube bike to





replace my father's old "retirement bike." The first day the brand-new bike rolled onto the road was also the day that carried my predestined relationship to this day. We traveled from Saigon all the way to Long Khanh on this crossbar bike for the groom to come back to meet his future wife's parents. Over long distances and many consecutive slopes, we had to both ride and walk as we crossed steep hills. But it's okay to be tired because I have my love by my side. Now, every time I pass this road, my heart flutters back to the old bicycle, a witness of life.

Everyone has memories associated with moments in their life, with the place they were born and raised, where they temporarily stayed in someone else's homeland, or where they chose as their second homeland to stick together for better part of their days. Then when those memories come back, amidst so many great memories, we still remember those memories that can talk. Those forever memories can never be replaced. For me, Saigon is my second home, where there are cycles that accompanied me on rainy and sunny days, over the arduous roads of life. That place gave me the happiness of



Teacher and poet Le Phong Quan

Savour Vietnam: The author of this poetic article, Le Phong Quan, born in 1955, was a schoolmate of the talented poet Nguyen Tat Nhien at Ngo Quyen High School, Bien Hoa in the late 1960s and early 1970s. After leaving the teaching profession, he spent most of his time implementing community programs in the field of education and composing poetry and music. In 2018, he released a collection of poems "Di ben le thoi" published by the Writers Association Publishing House. Derived from information about the upcoming public bicycle project in Ho Chi Minh City, he recalled his "bicycle era" and wished that Ho Chi Minh City would soon become a "bicycle city" like those famous bicycle-friendly cities around the world such as Amsterdam (Netherlands), Paris (France), San Francisco (USA) or Kyoto (Japan).

a predestined love story under the moon and stars on the family's souvenir bicycle. And that place has made my lifelong relationship with a girl on a bicycle, carrying countless memories.

God has given each person a precious gift, which is memory. In memory, there are moments that will always follow us, and there are memories that gradually fade over the years. Thank God for giving me an indelible memory, along with the bicycle that was once a precious memento that I will always carry with me all through my life. 🌸

Tìm *vị Việt* trong “Nước Mỹ trong ba lô”

Thực hiện: CHUNG VŨ

Ảnh: HÀ LINH



savour vietnam: *Nước Mỹ trong ba lô* là cuốn sách thứ hai của Phan Quốc Vinh viết về nước Mỹ, nơi anh cùng gia đình từng có thời gian tám năm sinh sống. Từ Huế, anh đã dành cho savour vietnam một cuộc trao đổi xoay quanh nội dung cuốn sách này.

Savour Vietnam: Chào anh Phan Quốc Vinh. Cuốn sách “Nước Mỹ trong balô” của anh có thể tạm chia thành hai phần: đi ăn (viết về ẩm thực) và đi chơi (du lịch khám phá) vòng quanh nước Mỹ. Nhưng tôi đã bị chinh phục bởi phần anh viết về ẩm thực. Vì tiếng là nói về “Ẩm thực nước Mỹ có gì ngon?”, như tiêu đề phần 1 của cuốn sách, nhưng anh lại viết về dòng chảy ẩm thực Việt ở xứ người. Anh có thể bật mí lý do vì sao anh chọn hướng tiếp cận như vậy?

Phan Quốc Vinh: Có lẽ đó là lòng tự hào dân tộc. Bởi với bất cứ thành phố nào chuẩn bị viếng thăm, tôi đều tìm hiểu trước thực đơn của những nhà hàng Việt Nam, hay liên hệ với những người quản lý du lịch sở tại giới thiệu giúp những người Mỹ gốc Việt nổi tiếng trong lĩnh vực ẩm thực. Từ đó, tôi khai thác sự độc đáo của nhà hàng hay nhân vật mà mình sẽ đến phỏng vấn. Hơn nữa, văn hóa Á đông vẫn được rất nhiều gia đình Việt kiều cố gắng gìn giữ, vì vậy ẩm thực Việt Nam vẫn là nét chủ đạo trong mỗi căn bếp của họ. Tôi cũng đã viết về sự tương đồng và giao thoa của những món ăn Việt Nam thuần chất với những món ăn Việt Nam đã được “Mỹ hóa” để độc giả có thể hiểu được những khó khăn trong hành trình giới thiệu ẩm thực Việt đến với bạn bè phương Tây.

Savour Vietnam: Đầu tiên là bánh mì, món ăn đường phố nổi tiếng của Việt Nam, trong thực đơn tại các nhà hàng bên Mỹ được chuyển ngữ thành “Bahn mi”. Món ngon bình dân được xem là “Sandwich Việt” này được giới thiệu trong cuốn sách dạy nấu ăn Texas Eats của đầu bếp Robb Walsh, thậm chí còn có cả lễ hội ẩm thực thường niên về bánh mì ở Houston nữa. Tôi muốn hỏi, các biến tấu của bánh mì Việt tại Mỹ và người Mỹ nói chung đã đón nhận món ăn này như thế nào, thưa anh?

Phan Quốc Vinh: Theo quan điểm cá nhân thì người Mỹ nói chung biết đến phở - “Vietnamese noodle” là món ăn quốc hồn quốc túy của Việt Nam. Nhưng nếu được lựa chọn trong thực đơn giữa phở và “Bahn mi” khi vào nhà hàng Việt Nam, họ sẽ chọn phương án an toàn hơn là bánh mì. Bởi dù sao phở vẫn mang tính chất vùng miền ở Việt Nam, và người Mỹ vốn không quen ăn đồ ăn có nước, hạn chế dùng đũa hay ít khi ăn các món có nhiều gia vị lạ.

Bánh mì là món ăn quen thuộc của người Mỹ, nên việc họ đón nhận bánh mì Việt Nam cũng là điều dễ hiểu, chỉ có món đủ đủ, cà rốt chua ngọt ở phần nhân là họ ít ăn mà thôi. Thông thường bánh mì Việt Nam vỏ cứng, nhon hai đầu như bánh mì baguette của Pháp, mà không phải người

Mỹ nào cũng thích loại bánh mì giòn nên nhiều nhà hàng đã thay thế bằng bánh mì Ý mềm hơn để chiêu lòng thực khách.

Savour Vietnam: Vậy còn món phở, món ăn “quốc hồn quốc túy” của Việt Nam? Trong chương “Ai ăn phở... tùy bang!”, anh có nói, “đến thăm mỗi tiểu bang, du khách sẽ có dịp thưởng thức tô phở Việt với nhiều hương vị khác nhau”. Vậy là ở mỗi tiểu bang của Mỹ, món phở đã được các đầu bếp, cả người gốc Việt lẫn người Mỹ, sáng tạo thành nhiều “phiên bản phở” khác nhau? Tôi còn được biết, thời gian sống bên Mỹ, anh đã từng trở tài nấu phở theo phong cách “hợp chủng quốc” để chiêu đãi, giới thiệu món ăn này đến với bạn bè quốc tế!

Phan Quốc Vinh: Ngay bản thân món phở ở Việt Nam mỗi miền cách nấu cũng đã khác nhau. Thế nên, việc đến mỗi bang mà món phở có hương vị khác nhau cũng là điều dễ hiểu. Nó tùy thuộc vào người nấu đến từ miền nào của Việt Nam, rồi bang đó nhiệt độ ra sao, nhà hàng phục vụ đối tượng nào, nguyên liệu có dễ kiếm hay không.



Tác giả Phan Quốc Vinh

Nói chung những tiểu bang nào có nhiều cộng đồng người Việt thì món phở sẽ thuần chất hơn. Trải nghiệm nấu phở “hợp chủng quốc” có nghĩa là một nồi phở Việt mà thành phần được mang đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Từ đó, tôi càng thấu hiểu hơn sự khó khăn của những đầu bếp Việt khi gìn giữ được văn hóa ẩm thực của dân tộc nơi xứ người.

Savour Vietnam: Trong sách, anh có nói đến phong cách ẩm thực pha trộn gọi là “Việt Cajun” (Viet - Cajun), nghe có vẻ ngô ngố! Anh có thể cho độc giả Savour Vietnam biết rõ hơn về phong cách ẩm thực này trên nước Mỹ?

Phan Quốc Vinh: Ngoài sự thống trị của “fast food”, ẩm thực của người Mỹ trở nên đặc sắc hơn một phần nhờ loại gia vị đậm đà mang tên Cajun, loại gia vị tổng hợp từ: rau mùi tây (Parsley), hành tươi, lá nguyệt quế, tiêu đen, lá hồng, cây dẻ vàng, tỏi, húng tây (Basil), đường mía... Hay một số loại ớt như ớt chuông, ớt cayenne khô, ớt bột, ớt tương... Các loại gia vị này được trộn lẫn, xay nhuyễn để tạo nên Cajun, rất phổ biến trong kỹ thuật “làm đen” (blackening) truyền thống.

Cajun có hương vị chính là thơm và cay, do sử dụng khá nhiều tiêu và ớt. Vị cay của Cajun rất nhẹ nhàng, không đến mức gây tê đầu lưỡi, giúp kích thích vị giác cho người ăn. Một điểm đặc biệt của Cajun nằm ở cách chế biến mà trên thực tế, không có quy tắc cụ thể nào khi sử dụng Cajun. Do đó, đầu bếp sẽ tự do sáng tạo liều lượng và cách sử dụng để có được hương vị theo ý mình. Một vài món Cajun đặc trưng ở Mỹ như các loại cá fillet nướng hoặc áp chảo, món tôm đất (crawfish) hấp, súp gạo Jambalaya mộc mạc và dân dã. Một vài đầu bếp Việt Nam đã tìm tòi sáng tạo các món ăn Việt Nam dựa trên những nguyên liệu này để tạo thành một thương hiệu ẩm thực “Việt - Cajun” mà tôi thường đùa rằng đó là “Việt - Cay dân”, vừa phát âm thuần Việt, vừa chỉ ra được tính chất cay tăng theo cấp độ của món ăn.

Savour Vietnam: Đi loanh quanh một hồi, thấy anh nhiều lần trở đi, trở lại nhắc đến xứ Huế của anh nói chung và ẩm thực Huế nói riêng. Món Huế thực sự đã đi chu du xa đến vậy sao? Rồi có cả câu chuyện hay ho về một cô gái Mỹ mê thực đơn món Huế nữa!

Phan Quốc Vinh: Huế thực sự là mảnh đất mà tôi “đi thật xa để trở về”, và món ăn chính là điều mà tôi đi đâu cũng nhớ Huế khôn nguôi. Có lẽ do Huế là “kinh đô ẩm thực” của Việt Nam nên việc chủ nhà



hàng lựa chọn nhiều món ăn của Huế để đưa vào trong thực đơn phục vụ thực khách cũng là điều dễ hiểu. Nên nữ đầu bếp gốc Việt Christina Nguyễn - người đã được vinh danh trong vòng chung kết “Đầu bếp xuất sắc nhất” vùng Trung Tây nước Mỹ của giải thưởng “James Beard Foundation” năm 2019 - cũng không là ngoại lệ. Họ tìm đến món Huế với sự đam mê và cả ngưỡng mộ. Còn tôi, ngoài việc thử các món ăn mới ở Mỹ cho biết thì việc thưởng thức món Huế trên đất cờ hoa cũng giúp cho mình đỡ phần nhớ nhà.



Savour Vietnam: Với những gì anh đã khảo sát và thu hoạch được từ trải nghiệm thực tế, theo anh, những yếu tố quan trọng nào đã giúp các nhà kinh doanh dịch vụ ẩm thực Việt thành công trên đất Mỹ?

Phan Quốc Vinh: Sự nỗ lực và sáng tạo. Có nhiều câu chuyện thú vị tôi được nghe từ những người chủ nhà hàng Việt Nam về sự khó khăn khi thuyết phục thực khách thưởng thức món Việt. Khi không có được nhà cung cấp thực phẩm đạt yêu cầu, họ phải lặn lội đường xa tìm đơn vị khác, hay việc thức khuya dậy sớm là chuyện thường ngày, cho dù đã trở thành người chủ và đã có thương hiệu. Ngoài ra, sự thành công được mang lại nhờ sự biến tấu trong trang trí, sự sáng tạo dựa trên thay đổi trong thành phần món ăn cho hợp gu người Mỹ cũng như việc trang trí nhà hàng thực sự độc đáo, lạ mắt... Hai điều đó thực sự đã giúp cho thực khách ghi nhận và ra quyết định tiêu dùng. 🌸

Cuốn sách *Nước Mỹ trong balô* của Phan Quốc Vinh do Nhà xuất bản Thuận Hóa ấn hành tháng 6/2021. Tác giả cho biết, cuốn sách được xuất bản chủ yếu anh dành để tặng bạn bè và phát hành gây quỹ phục vụ cho các hoạt động từ thiện. Cuốn sách trước đây của anh có tiêu đề *Ở kia nước Mỹ!* do Nhà xuất bản Thế Giới ấn hành vào năm 2019.



Finding Vietnamese Tastes in “America in a Backpack”

savour vietnam: *NUOC MY TRONG BA LO* (*America in a Backpack*) is Phan Quoc Vinh's second book about America, where he and his family lived for eight years. From Hue, he discussed with savour vietnam about the contents of his latest book.

Interviewer: **CHUNG VU**
Photos: **HA LINH**



Savour Vietnam: Hi, Mr. Phan Quoc Vinh. “America in a Backpack” can be roughly divided into two parts: eating out (writing about food) and wandering (exploring and travelling) around the United States. But I was captivated by the part where you write about food. The expectation was “What’s delicious about American cuisine?”, as mentioned in the title of part 1 of the book, but you wrote about the stream of Vietnamese cuisine in a foreign country. Can you reveal why you chose such an approach?

Phan Quoc Vinh: Maybe it’s national pride. Because with any city that I am about to visit, I always research the menus of its Vietnamese restaurants in advance, or contact local tourism managers, asking them to introduce me to famous Vietnamese Americans in the culinary field. From there, I exploit the uniqueness of the restaurant or the person that I am going to interview. Moreover, many Vietnamese families overseas try to continue their Asian culture, so Vietnamese cuisine is still the highlight in each of their kitchens. I also wrote about the similarities and interference of authentic Vietnamese dishes with “Americanized” Vietnamese dishes so that readers can understand the difficulties in the journey of introducing Vietnamese cuisine to Western friends.



Savour Vietnam: The first one is about banh mi, a famous Vietnamese street food, which on the menus of American restaurants is translated into “Bahn mi” without accents. This popular delicacy known as the “Vietnamese sandwich” is featured in chef Robb Walsh’s “Texas Eats” cookbook, and there’s even an annual food festival dedicated to the banh mi in Houston. I wanted to ask, how are US variations of the Vietnamese banh mi and how have Americans in general received this dish, sir?

Phan Quoc Vinh: From a personal point of view, Americans in general know pho - “Vietnamese noodle” as the national soul food of Vietnam. But, if given a menu choice between pho and “Bahn mi” when dining at a Vietnamese restaurant, they will choose the safer option which is banh mi. After all, pho is still considered a regional specialty in Vietnam, and Americans are not used to eating foods with broth, have a limited use of chopsticks, or rarely eat dishes with several unusual spices.

Banh mi is a familiar dish to Americans, so it is understandable that they would accept a Vietnamese sandwich, except for elements of papaya and sweet and sour carrots in the filling that are less favored. Normally, a Vietnamese banh mi has a hard crust, pointed at both ends like a French baguette, but not all Americans like crispy bread, so many restaurants have replaced it with softer Italian bread to please diners.



Savour Vietnam: What about pho, the “national soul” dish of Vietnam? In the chapter “Who eats pho... depends on the state!”, you mentioned, “when visiting each state, visitors will have the opportunity to enjoy a bowl of Vietnamese pho with many different flavors.” So, in each US state, pho has been created by chefs, both Vietnamese and American, into different “versions of pho?” I also know that during your time living in the US, you have cooked pho in the US style to treat and introduce this dish to international friends!

Phan Quoc Vinh: Even pho itself in Vietnam is different in each region. Therefore, it is understandable that each state would have different flavors of pho. It depends on which part of Vietnam the cook comes from, what the temperature is in that state, the type of customers the restaurant serves, whether the ingredients are easy to find or not. Generally, states with larger Vietnamese communities will feature a more classic pho. The “United States” pho cooking experience means that a pot of Vietnamese pho features ingredients that are brought in from many different countries. Since then, I have better understood the difficulty of Vietnamese chefs in preserving the culinary culture of the nation in a foreign country.

Savour Vietnam: In the book, you mentioned a mixed culinary style called “Viet Cajun,” which sounds pretty funny! Can you explain more to the readers of Savour Vietnam about this culinary style in the US?

Phan Quoc Vinh: In addition to the dominance of “fast food,” American cuisine is more special thanks in part to a rich spice called Cajun, which is a mixture of parsley, green onions, bay leaf, black pepper, persimmon leaves, water chestnut, garlic, cilantro, basil, cane sugar... Or varieties of chilies like bell pepper, dried cayenne, chili powder, chili sauce... which is then mixed and pureed to create Cajun seasoning and is a very common technique for traditional “blackening.”

Cajun flavor is prominently aromatic and spicy due to the abundant use of pepper and chilies. Cajun’s spicy taste is very mild, not quite to the point of numbing the tip of the tongue, helping to stimulate the taste buds of the eater. A special feature of Cajun lies in the way it is prepared that, in fact, there are no specific rules when using Cajun seasoning. Therefore, the chef is free to choose the dosage and usage to create





exception. They have chosen Hue food with both passion and admiration. As for me, in addition to trying new dishes in the US, enjoying Hue dishes in the flower flag country also helps me to feel less homesick.

Savour Vietnam: *With what you have surveyed and gained from practical experience, in your opinion, what are the important factors that have helped Vietnamese restaurants succeed in the US?*

Phan Quoc Vinh: Effort and creativity. There are many interesting stories I have heard from Vietnamese restaurant owners about the difficulty of convincing diners to enjoy Vietnamese food. When they do not have a satisfactory food supplier, they have to travel long distances to find another provider, or it is normal to stay up late and get up early, even though they have become owners and have a reputation. In addition, their success is also thanks to the cleverness in decoration, the ability and creativity to adapt ingredients to the American palate as well as truly unique and catching restaurant decor... Those two things really help draw in diners. 🌸



the flavor at his own discretion. Some typical Cajun dishes in the US are grilled or pan-fried fish fillets, steamed crawfish, and rustic Jambalaya rice soup. Some Vietnamese chefs have researched and created Vietnamese dishes based on these ingredients to form a “Vietnamese - Cajun” culinary brand which I often joke about by calling it “Vietnamese - Cay dan” (gradually spicy), which is both pronounced suitably in Vietnamese and shows the increasing spicy nature of the dish.

Savour Vietnam: *After some discussion, I’ve realized that you often come back to mentioning Hue in general and Hue cuisine in particular. Have the dishes of Hue really traveled that far? Then there’s a great story about an American girl who loves the menu of Hue dishes!*

Phan Quoc Vinh: Hue is truly the land that I “go very far to return to,” and the food is the thing that makes me miss Hue everywhere I go. Perhaps, because Hue is the “food capital” of Vietnam, it is understandable that restaurant owners choose many Hue dishes to include on the menu to serve diners. So, Vietnamese-American female chef Christina Nguyen - who was honored in the final round of “Best Chef” in the US Midwest for the “James Beard Foundation” award in 2019 - is no



The book “America in a Backpack” by Phan Quoc Vinh was published by Thuan Hoa Publishing House in June 2021. The author stated that the book was published mainly to give as a gift to friends and to raise funds for charity activities. His previous book is titled “Eureka America!” published by The Gioi Publishers in 2019.